

CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU HOA LÊ

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT  
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
CỦA CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HOA LÊ**  
Địa chỉ: Tại xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Hà Tĩnh, tháng 9 năm 2024

CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU HOA LÊ

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT  
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
CỬA CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HOA LÊ**  
Địa chỉ: Tại xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

ĐƠN VỊ TƯ VẤN  
CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG  
HÀ TĨNH  
GIÁM ĐỐC



*Nguyễn Ngọc Lú*

CHỦ CƠ SỞ  
CÔNG TY TNHH  
XĂNG DẦU HOA LÊ  
GIÁM ĐỐC



*Trái Xuân Hoàng*

Hà Tĩnh, tháng 9 năm 2024

## MỤC LỤC

DANH MỤC HÌNH .....	4
Chương I.....	5
THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ .....	5
1.1. Tên chủ cơ sở: .....	5
1.2. Tên cơ sở: .....	5
1.3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của cơ sở:.....	6
Chương II.....	10
SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG .....	10
2.1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường .....	10
2.2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường .....	11
Chương III .....	12
KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ .....	12
3.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải.....	12
3.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải.....	17
3.3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:.....	17
3.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn nguy hại: .....	18
3.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:.....	19
3.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường: .....	19
Chương IV .....	22
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG.....	22
4.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải .....	22
4.3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung .....	24
4.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường.....	25
Chương V .....	28
KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	28
5.1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải .....	28
CHƯƠNG VI.....	29
CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ .....	29
6.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải .....	29
6.2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật.....	29
CHƯƠNG VII: .....	30
KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ .....	30
Chương VIII: .....	31
CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ.....	31
PHỤ LỤC BÁO CÁO .....	32

**DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT**

BVMT:	Bảo vệ môi trường
CBCN:	Cán bộ công nhân
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
CN:	Chăn nuôi
CTNT:	Chất thải nguy hại
CTR:	Chất thải rắn
CTSH:	Chất thải sinh hoạt
ĐTM:	Đánh giá tác động môi trường
GPMB:	Giải phóng mặt bằng
KH&KT:	Khoa học và kỹ thuật
KTMT:	Kỹ thuật môi trường
KT-XH:	Kinh tế - xã hội
MT:	Môi trường
NXB:	Nhà xuất bản
PCCC:	Phóng cháy chữa cháy
QCVN:	Quy chuẩn Việt Nam
XLNT:	Xử lý nước thải
TCVN:	Tiêu chuẩn Việt Nam
TN&MT:	Tài nguyên và Môi trường
TNMT:	Tài nguyên môi trường
UBND:	Ủy ban nhân dân
VLXD:	Vật liệu xây dựng
WHO:	Tổ chức Y tế Thế giới
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn

**DANH MỤC CÁC BẢNG**

Bảng 3.1. Danh mục các hạng mục xử lý nước thải tại cơ sở .....	16
Bảng 3.2. Khối lượng chất thải nguy hại.....	18
Bảng 3.3. Tổng hợp các thiết bị, phương tiện PCCC trang bị tại Cơ sở .....	20
Bảng 4.1. Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm nước thải sinh hoạt .....	23
Bảng 5.1. Kết quả quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý năm 2024.....	28

## **DANH MỤC HÌNH**

Hình 1. 1. Vị trí của Cơ sở.....	6
Hình 1. 2. Quy trình hoạt động của cửa hàng.....	7
Hình 3. 1. Sơ đồ thoát nước mưa tại Cơ sở .....	12
Hình 3. 2. Mương thu gom nước mưa khu vực nhiễm dầu .....	13
Hình 3. 3. Sơ đồ thu gom, thoát nước thải tại Cơ sở .....	13
Hình 3. 4. Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại .....	14
Hình 3. 5. Cấu tạo bể lắng nước thải sinh hoạt .....	14
Hình 3. 6. Sơ đồ công nghệ xử lý nước mưa nhiễm xăng dầu .....	15
Hình 3. 7. Cấu tạo các bể xử lý nước mưa nhiễm xăng dầu.....	16
Hình 3. 8. Bể lắng nước thải nhiễm xăng dầu .....	17
Hình 3. 9. Bình chữa cháy tại cơ sở .....	20

## **Chương I**

### **THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ**

#### **1.1. Tên chủ cơ sở:**

**Công ty TNHH Xăng dầu Hoa Lê**

- Địa chỉ: xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.
- Đại diện: Ông Thái Xuân Hoàng; Chức vụ: Giám đốc.
- Điện thoại: 0915.407.567.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3000855321 do phòng Đăng ký doanh nghiệp – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh đăng ký lần đầu ngày 23/5/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 03/6/2020.

#### **1.2. Tên cơ sở:**

**“Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Hoa Lê”**

##### **1.2.1. Địa điểm cơ sở:**

Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Hoa Lê được xây dựng trên khu đất có diện tích 360m<sup>2</sup> thuộc thôn Đức Hương Quang, xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Diện tích xây dựng cửa hàng nằm trong diện tích 586,5m<sup>2</sup> đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 249064 ngày 02/10/2020; UBND huyện Đức Thọ cấp giấy chứng nhận số DB 491731 ngày 20/9/2013 và BP 491730 ngày 20/9/2013. Khu đất có các vị trí tiếp giáp như sau:

- + Phía Đông: Giáp đất màu;
- + Phía Nam: Giáp nhà dân;
- + Phía Tây: Giáp đường tỉnh lộ 5;
- + Phía Bắc: Giáp đất trồng.



**Hình 1. 1. Vị trí của Cơ sở**

### **1.2.2. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường**

Cơ sở đã được UBND huyện Đức Thọ cấp Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường số 1061/UBND-CKBVMT ngày 04/9/2007.

### **1.2.3. Quy mô của cơ sở (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công):**

Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Hoa Lê được xây dựng và đi vào hoạt động từ năm 2014 với tổng mức đầu tư là 1.000.000.000 đồng, do đó theo luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019 thì dự án thuộc nhóm C.

### **1.3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của cơ sở:**

#### **1.3.1. Công suất hoạt động của cơ sở:**

Kinh doanh xăng dầu với quy mô:

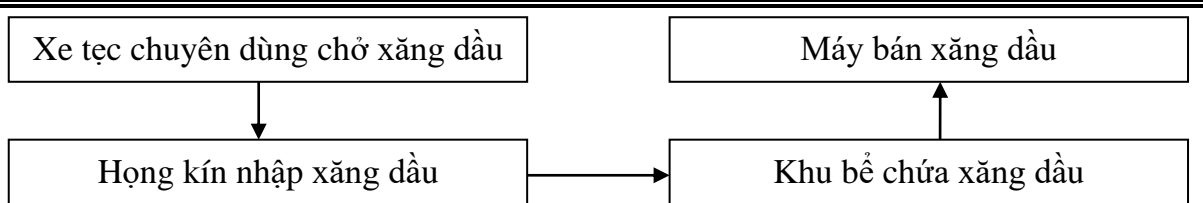
+ Tổng dung tích chứa xăng dầu: 27m<sup>3</sup>;

+ Công suất cung cấp xăng dầu: 30.000 lít/tháng.

#### **1.3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở**

\* Quy trình hoạt động của cửa hàng:





Hình 1. 2. Quy trình hoạt động của cửa hàng

- Xăng dầu nhập được vận chuyển bằng các xe chuyên dụng từ nguồn cung cấp đến cửa hàng và được chuyển xuống khu bể chứa xăng dầu. Khi xuất bán được bơm dẫn tới thiết bị máy đo đếm điện tử bán cho người tiêu dùng. Khu chứa xăng dầu có van an toàn tự thoát khí (van thở).

- Nhập xăng dầu: Xăng dầu được chuyển bằng phương pháp tự chảy từ ô tô chuyên dùng vào bể chứa qua hộp kín.

- Xuất xăng dầu: Xuất cho xe ô tô và xe máy bằng đồng hồ điện tử điều khiển.

### 1.3.3. Sản phẩm của cơ sở

Cung cấp, bán lẻ xăng dầu cho người tiêu dùng.

## 1.4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở:

### 1.4.1. Nhu cầu sử dụng điện:

- Nguồn điện:

+ Nguồn cung cấp điện cho Cơ sở lấy từ đường dây hạ thế trong khu vực.

+ Nhu cầu sử dụng điện: Nhu cầu sử dụng điện hiện tại của Cơ sở lớn nhất khoảng 600kW/tháng.

### 1.4.2. Nhu cầu sử dụng nước:

- Nguồn nước: Nước cấp cho Cơ sở được lấy từ hệ thống cấp nước sạch trong khu vực, cấp vào bể chứa dự trữ nước đặt trên mái nhà và từ bể trên mái nhà cấp xuống cho các thiết bị dùng nước.

- Nhu cầu sử dụng nước:

+ Nhu cầu cấp nước sinh hoạt: Nước dùng tại cơ sở chủ yếu là nước dùng cho sinh hoạt của cán bộ, nhân viên làm việc tại cửa hàng. Với số cán bộ, nhân viên làm việc tại cửa hàng là 02 người thì nhu cầu sử dụng nước trung bình khoảng 0,3m<sup>3</sup>/ngày (Theo tiêu chuẩn TCVN 4513:1998 – Cấp nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế thì trung bình mỗi người sử dụng khoảng 150 lít/ngày).

+ Nhu cầu cấp nước chữa cháy:

Lưu lượng nước chữa cháy mỗi khu tính với 1 đám cháy xảy ra với lưu lượng 1 đám cháy là 15 lít/s. Khi đó lưu lượng chữa cháy cần cho mỗi khu trong 1h liên tục với lưu lượng là:  $Q = 1 \times 3,6 \times 15 = 54m^3$ .

Nước chữa cháy sẽ được lấy từ Bể chứa nước có thể tích 02m<sup>3</sup> được lắp đặt sau nhà bán hàng khu vực Cơ sở đảm bảo lượng nước phục vụ cho việc chữa cháy khi có hỏa hoạn.

=> Sử dụng chung mạng lưới chữa cháy kết hợp với cấp nước sinh hoạt. Nguồn nước cấp từ bể sử dụng chữa cháy trong trường hợp có cháy xảy ra nên không tính vào tổng khối lượng sử dụng nước hàng ngày của các công trình.

### **1.4.3. Nhu cầu sử dụng hóa chất**

Hóa chất tẩy rửa khu vực văn phòng; chất tẩy rửa, vệ sinh bồn cầu, sàn nhà. Hóa chất làm sạch gốc axit (như: Hóa chất rửa bồn cầu nhu cầu khoảng 0,2 lít/tháng, hóa chất lau sàn nhu cầu khoảng 1 lít/tháng). Các loại hóa chất này khi được sử dụng sẽ lựa chọn thương hiệu uy tín như Vim, Gift, Duck,...

## **1.5. Các thông tin khác liên quan đến Cơ sở**

### **1.5.1. Thông tin hoạt động của Cơ sở**

- “Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Hoa Lê” thuộc Doanh nghiệp xăng dầu Hoa Lê được xây dựng và đi vào hoạt động từ năm 2008 và được Sở công thương Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu số 150/GCNĐDK-SCT ngày 28/11/2023.

- Cơ sở đã được UBND huyện Đức Thọ cấp Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường số 1061/UBND-CKBVMT ngày 04/9/2007.

- Cơ sở được Giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy số 451/ĐK-PCCC do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 26/12/2013;

- Quyết định số 2001/QĐ-UBND của ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

Thực hiện theo đúng quy định của Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020, Công ty TNHH Xăng dầu Hoa Lê đã tiến hành lập Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường. Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Hoa Lê là dự án nhóm III theo quy định tại Phụ lục V kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ. Cơ sở đã đi vào hoạt động chính thức từ năm 2008 do đó Báo cáo được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục XII kèm theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

### **1.5.2. Quy mô các hạng mục của Cơ sở**

Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Hoa Lê được xây dựng trên khu đất có diện tích khoảng 586,5m<sup>2</sup> gồm các hạng mục chính như sau:

- Cụm bể chứa xăng dầu: Được xây dựng trên diện tích 50m<sup>2</sup> được chia thành 03 bể chôn ngầm dưới đất, trong đó: 01 bể dầu Diezel với dung tích 10m<sup>3</sup>, 02 bể chứa xăng E5 với dung tích 17m<sup>3</sup>.

- Khu vực cột bơm: Có diện tích 120m<sup>2</sup>. Được thiết kế xây dựng theo kiểu trụ kéo mái bằng bê tông cốt thép; Bốn phía bao quan để hở tạo sự thông thoáng tránh tích tụ hơi xăng dầu. Bậc chịu lửa của công trình là bậc II. Trong khu vực này được bố trí 03 cột bơm điện tử, trong đó có 01 cột bơm dầu và 02 cột bơm xăng.

- Khu vực nhà bán hàng và khu vực sinh hoạt chung: Có diện tích 180m<sup>2</sup>, nhà xây bằng gạch trát vữa xi măng, mái lợp ngói.

- Khu nhà vệ sinh chung: Có diện tích 6m<sup>2</sup> chia thành 02 khu vực cho nam và nữ phục vụ nhu cầu sinh hoạt.

### ***1.5.3. Tổ chức quản lý, vận hành***

- Hình thức quản lý và vận hành: Công ty TNHH Xăng dầu Hoa Lê trực tiếp quản lý thực hiện và vận hành.

- Tổng số cán bộ, công nhân viên làm việc tại Cơ sở là 3 người.

## Chương II

### SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

#### 2.1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

##### **- Quy hoạch phân vùng bảo vệ môi trường:**

Theo Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cơ sở có vị trí không thuộc vào vùng bảo vệ nghiêm ngặt cũng như vùng hạn chế phát thải bao gồm:

+ Cơ sở không nằm trong vùng bảo vệ nghiêm ngặt: không nằm trong vùng có nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước; Khu bảo tồn thiên nhiên theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp và thủy sản; Khu vực bảo vệ 1 của di tích lịch sử - văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa; Vùng lõi của di sản thiên nhiên theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Vùng thuộc dãy Trường Sơn, đa dạng sinh học, tập trung nước của các sườn dốc, núi cao dọc biên giới Việt Lào.

+ Cơ sở không nằm trong vùng hạn chế phát thải như: Vùng đệm của các vùng bảo vệ nghiêm ngặt; Hành lang bảo vệ nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước; Khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường dễ bị tổn thương trước tác động của ô nhiễm môi trường khác cần được bảo vệ). Vùng cát ven biển và đới biển nông ven bờ; vùng đồng bằng ven biển và vùng gò đồi xen thung lũng trung tâm.

##### **- Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh:**

Theo Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 định hướng phát triển ngành dịch vụ: “*Phát triển thương mại trở thành cầu nối vững chắc giữa sản xuất với tiêu dùng, định hướng, dẫn dắt cho sản xuất phát triển; xây dựng đồng bộ mạng lưới bán buôn bán lẻ, cơ sở hạ tầng thương mại...*”. Do đó, hoạt động của Cơ sở phù hợp với Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

##### **- Về quy hoạch sử dụng đất:**

Vị trí của khu đất phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030 của huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh và phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Đức Thọ đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt tại Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 28/04/2023.

## **2.2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường**

Nguồn tiếp nhận nước thải của Cơ sở là bầu Bền Nhi, bầu có chức năng tiêu thoát nước nội đồng trong khu vực. Do đó, nguồn nước bầu được quy định tại mức B của Bảng 3 thuộc QCVN 09:2023 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, Mức B: Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

Đối với lượng nước thải sinh hoạt tại cơ sở phát sinh với lưu lượng chỉ 0,3m<sup>3</sup>/ngày đêm tương đương lượng nước thải phát sinh hộ gia đình và đã được xử lý qua hệ thống bể tự hoại và hố lắng; nước mưa chảy tràn khu vực nguy cơ nhiễm xăng dầu sau khi qua bể tách dầu có chất lượng nước tương đương nước mưa trên bề mặt khu vực. Do vậy, nước thải của cơ sở sau quá trình xử lý đạt các quy chuẩn quy định ra rãnh thoát nước khu vực và về bầu Bền Nhi thì hoàn toàn đáp ứng được khả năng tiếp nhận của bầu.

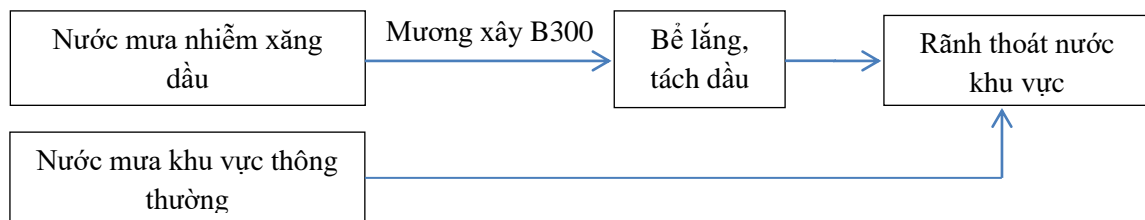
### Chương III

## KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

### 3.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

#### 3.1.1. Thu gom, thoát nước mưa:

Hệ thống thoát nước mưa trong khuôn viên Cơ sở được tách riêng với các hệ thống dẫn nước thải. Nước mưa chảy tràn của Cơ sở được thu gom bằng hệ thống mương dẫn và dẫn ra mương thoát nước chung của khu vực theo sơ đồ dưới đây:



**Hình 3. 1. Sơ đồ thoát nước mưa tại Cơ sở**

- *Nước mưa chảy tràn qua khu vực thông thường:* Nước mưa từ các mái nhà được thu gom và dẫn xuống khu vực sân bằng các ống nhựa D90mm. Nước mưa trên bề mặt sân được thoát theo nguyên tắc tự chảy trên bề mặt thoát ra khe thoát nước chung khu vực.

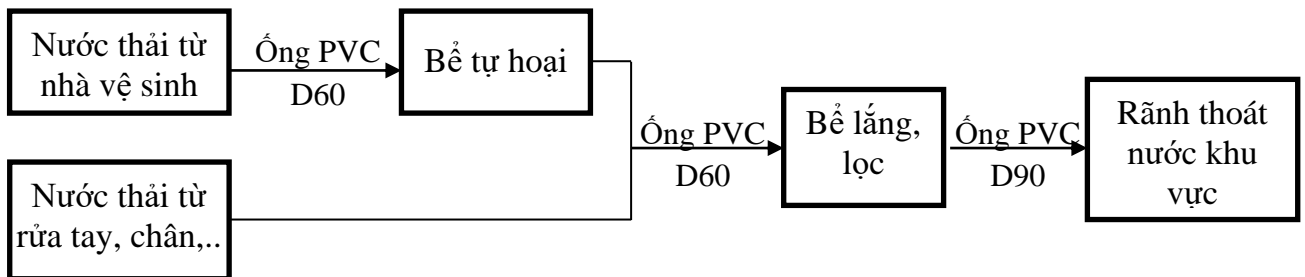
- *Nước mưa chảy tràn khu vực có nguy cơ nhiễm xăng dầu:*

Toàn bộ nước mưa chảy tràn khu vực nguy cơ nhiễm xăng dầu được thu gom bằng hệ thống mương hở có tấm đan bằng thép có kích thước B300mm và dẫn về 02 bể tách lắng dầu sau đó qua hố ga bằng ống PVC D90 để xử lý rồi thoát ra rãnh thoát khu vực.



Hình 3. 2. Mương thu gom nước mưa khu vực nhiễm dầu

### 3.1.2. Thu gom, thoát nước thải:



Hình 3. 3. Sơ đồ thu gom, thoát nước thải tại Cơ sở

- Nước thải phát sinh từ quá trình đào thải của con người (phân, nước tiểu) được thu gom về 01 bể tự hoại ba ngăn đặt ngầm dưới công trình để xử lý bằng phương pháp phân hủy kỵ khí. Sau đó được dẫn bằng hệ thống đường ống nhựa PVC D60 dẫn vào Bể lắng để xử lý trước khi thải ra mương thoát nước khu vực.

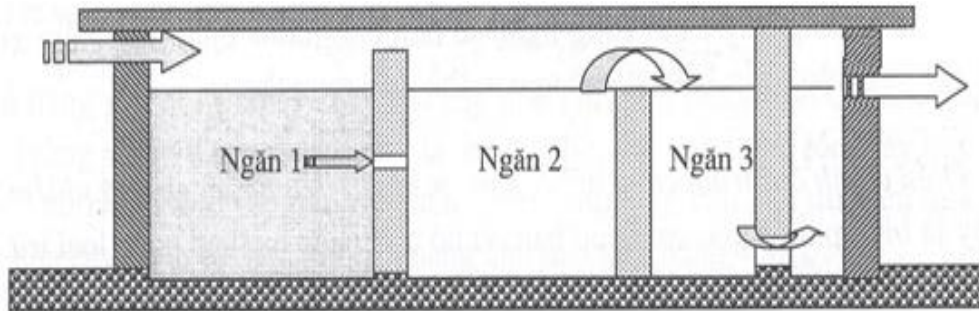
- Nước thải sinh hoạt từ việc rửa tay chân, tắm giặt, nấu ăn... được dẫn vào Bể lắng để xử lý trước khi thải ra mương thoát nước khu vực.

### 3.1.3. Xử lý nước thải:

#### a. Công trình xử lý nước thải sinh hoạt:

Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh tại công trình là  $0,3\text{m}^3/\text{ngày}$  đêm được thu gom và xử lý như sau:

Lượng nước thải phát sinh từ khu nhà vệ sinh (bố trí tại khu nhà ở của nhân viên) được dẫn vào bể tự hoại ba ngăn để xử lý bằng phương pháp phân hủy kỵ khí. Hiện tại, Công ty đã xây dựng 01 bể tự hoại ba ngăn với thể tích là  $3\text{m}^3$  đặt ngầm dưới công trình. Kích thước của bể tự hoại là: Ống BTCT D1400, chiều cao 1,7m chia



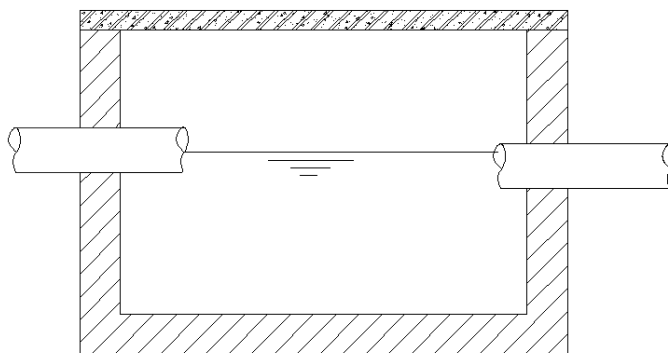
thành 3 ngăn.

**Hình 3. 4. Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại**

*Nguyên tắc làm việc của bể tự hoại:*

Bể tự hoại gồm có 3 ngăn, ngăn thứ nhất có vai trò lắng - lên men kỵ khí, đồng thời điều hoà lưu lượng và nồng độ chất bẩn trong dòng nước thải vào. Ngăn tiếp theo là ngăn lên men axit, tiếp đến là ngăn lên men kiềm. Nhờ các vách ngăn hướng dòng ở những ngăn này mà nước thải chuyển động theo chiều từ dưới lên, tiếp xúc với các vi sinh vật kỵ khí trong lớp bùn, các chất bẩn được các vi sinh vật hấp thụ và chuyển hoá thành  $\text{CO}_2$ ,  $\text{H}_2\text{O}$ ,  $\text{CH}_4$ ,  $\text{H}_2\text{S}$ . Ngăn cuối cùng là ngăn lọc kỵ khí, có tác dụng làm sạch bổ sung nước thải, nhờ các vi sinh vật kỵ khí gắn bám trên bề mặt của các hạt vật liệu lọc (than xi...) và ngăn chặn lơ lửng trôi ra theo nước.

Nước thải sau bể tự hoại sẽ cùng với nước rửa chân tay được dẫn vào bể lắng để lắng cặn. Bể lắng cặn là một bể xây kích thước  $D \times R \times S = 0,8 \times 0,5 \times 0,8\text{m}$ . Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý thoát chung với nước mưa chảy tràn nguy cơ nhiễm xăng dầu ra hệ thống rãnh thoát khu vực.



**Hình 3. 5. Cấu tạo bể lắng nước thải sinh hoạt**

*b. Công trình xử lý nước mưa chảy tràn qua khu vực nhiễm xăng dầu:*



- Tính toán lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực nhiễm xăng dầu:

Khu vực có nguy cơ phát sinh nước mưa chảy tràn nhiễm xăng dầu bao gồm khu vực Cột bơm và Khu bể chứa, xuất nhập xăng dầu. Như vậy, Khu vực phát sinh nước mưa nhiễm xăng dầu là khu bể chứa với lưu vực tính toán khoảng 170m<sup>2</sup> (bao gồm diện tích bể chứa và khu vực đỗ xe nhập xăng dầu).

Từ đó ta tính được lưu lượng nước cực đại ứng với ngày có lượng mưa lớn nhất như sau (Nguồn: Giáo trình Quan trắc và kiểm soát ô nhiễm môi trường nước - TS. Lê Trình):

$$Q = 0,278 \times K \times I \times A \quad (1)$$

Trong đó:

+ Q: Lưu lượng cực đại của nước mưa chảy tràn (m<sup>3</sup>/s);

+ K: Hệ số chảy tràn, phụ thuộc vào đặc điểm bề mặt đất (hệ số trong khoảng K=0,1÷0,35), lấy K=0,2;

+ I: Cường độ lượng mưa trung bình trong khoảng thời gian có lượng mưa cao nhất (mm/h), I = 24,71 mm/h (tính theo lượng mưa trung bình ngày lớn nhất trong 6 năm là 593,1mm/ngày).

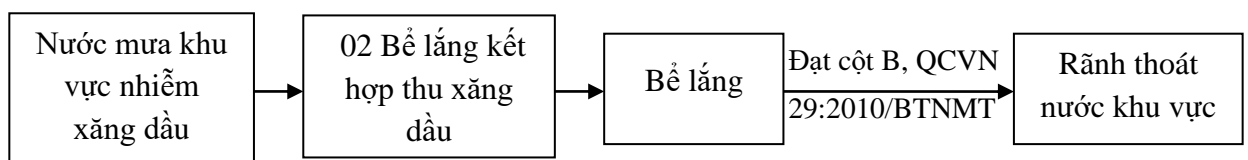
+ A: Diện tích tính toán lượng nước mưa chảy tràn là: A = 170m<sup>2</sup> = 170x10<sup>-6</sup>km<sup>2</sup>;

Từ đó ta tính được lưu lượng nước cực đại ứng với ngày có lượng mưa lớn nhất như sau:

$$Q_{\text{nhiễm xăng dầu}} = 0,278 \times 0,2 \times 24,71 \times 170 \times 10^{-6} = 2,34 \times 10^{-4} \text{ (m}^3\text{/s)} = 0,84 \text{ (m}^3\text{/h)}.$$

- Công trình, biện pháp xử lý:

Toàn bộ khối lượng nước mưa chảy tràn từ khu vực nền bãi có nguy cơ nhiễm xăng dầu được thu gom về bể xử lý nước thải nhiễm xăng dầu nằm gần khu vực bể chứa để xử lý đạt QCVN 29:2010/BTNMT, (cột B không có dịch vụ rửa xe) trước khi đầu nối vào mương thoát nước của khu vực.



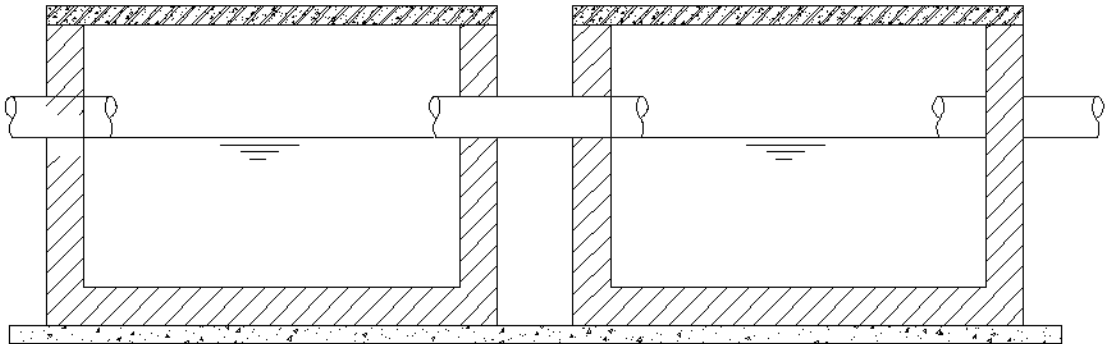
Hình 3. 6. Sơ đồ công nghệ xử lý nước mưa nhiễm xăng dầu

\* **Thuyết minh quy trình công nghệ:**

Nước mưa chảy tràn từ khu vực nền bãi có nguy cơ nhiễm xăng dầu được dẫn qua song chắn rác nhằm giữ lại các rác thải rắn kích thước lớn sau đó thu gom bằng

mương bê tông và dẫn về Bể lắng kết hợp thu xăng dầu để xử lý. Tại đây, xăng dầu sẽ nổi phía trên và cặn lắng sẽ được lắng xuống đáy bể. Khi dầu nổi lên thì được nhân viên sử dụng gầu múc thủ công tập kết vào thùng composite có dán nhãn và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định về chất thải nguy hại. Phần nước thải phía dưới được dẫn qua lắng để lắng tiếp trước khi thải ra môi trường.

Bể lắng kết hợp thu xăng dầu bao gồm 02 bể lắng kích thước mỗi bể  $D \times R \times S = 0,8 \times 0,5 \times 0,8 \text{m}$ , được nối tiếp với nhau bằng ống nhựa PVC D90. Nước thải sau khi xử lý đạt giá trị giới hạn cho phép Cột B (không có dịch vụ rửa xe), QCVN 29:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.



**Hình 3. 7. Cấu tạo các bể xử lý nước mưa nhiễm xăng dầu**

**Bảng 3.1. Danh mục các hạng mục xử lý nước thải tại cơ sở**

TT	Công trình	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Bể tự hoại	Cái	01	KT = D1400
2	Bể lắng kết hợp thu xăng dầu	Cái	02	KT (DxRxS) = (0,8x0,5x0,8)m



**Hình 3. 8. Bể lắng nước thải nhiễm xăng dầu**

### **3.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải**

- Mật độ các phương tiện không nhiều nên lượng bụi và khí thải phát sinh nằm trong ngưỡng cho phép và có thể kiểm soát được. Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ khu vực các cột bơm, sân đường nội bộ.

- Tiến hành thu gom lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày từ đường nội bộ, cống rãnh và điểm chứa rác thải của khu vực có phát sinh, đảm bảo đều được xử lý để phòng ngừa khả năng phân huỷ hữu cơ,... tạo nên các khí thải có mùi hôi gây ô nhiễm môi trường chung.

- Vệ sinh khu vực nhà ăn, công trình vệ sinh thường xuyên.

- Thùng đựng chất thải rắn sinh hoạt có nắp đậy.

- Giảm thiểu khí thải nhà bếp:

+ Đối với nhà bếp sẽ được trang bị bộ phận hút và lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường.

+ Trong nhà bếp khuyến khích sử dụng các nhiên liệu đốt sạch như khí hóa lỏng, thiết bị dùng điện... Không sử dụng các loại nhiên liệu phát sinh nhiều khí thải như dầu, than.

### **3.3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:**

#### *a. Chất thải rắn sinh hoạt*

Chất thải rắn thông thường phát sinh tại Cơ sở bao gồm chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ nhân viên với 2 cán bộ nhân viên thì khối lượng phát sinh lớn nhất khoảng 1,0kg/ngày. Ngoài ra, khu vực bán hàng còn có rác thải của các khách hàng khi đến mua xăng, dầu với khối lượng khoảng 0,5kg/ngày. Như vậy, tổng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại Cơ sở là 1,5kg/ngày.

Chất thải rắn được phân loại và lưu chứa vào các thùng chứa được đặt ở vị trí

thuận lợi trong khuôn viên Cơ sở nhằm đảm bảo điều kiện vệ sinh và nước mưa không chảy qua. Chất thải được phân loại thành chất thải sinh hoạt không tái chế và chất thải tái chế, chất thải sinh hoạt không tái chế được thu gom vào thùng chứa rác, đối với chất thải tái chế lưu chứa trong các túi bóng đặt tại kho chứa.

- Hình thức xử lý đối với rác thải sau khi phân loại và tập kết được thực hiện như sau:

+ Đối với rác thải có khả năng tái sử dụng, tái chế thì định kỳ chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu.

+ Đối với chất thải thực phẩm có thể cho các hộ dân có nhu cầu tận dụng làm thức ăn chăn nuôi, chất thải hữu cơ và vô cơ không có khả năng tái chế được cơ sở thu gom và hợp đồng với HTX môi trường địa phương thu gom, vận chuyển đi xử lý với tần suất 3 lần/tuần.

*b. Bùn cặn:*

- Bùn cặn bể tự hoại:

Lượng bùn cặn từ bể tự hoại được tính toán như sau:

$$V_c = [a \cdot T_c \cdot (100 - W_1) \cdot b \cdot c] \cdot N / [(100 - W_2) \cdot 1000], (m^3); \text{ Trong đó:}$$

a: Lượng cặn trung bình của một người thải ra một ngày là 0,5 lít/ng.ngđ. Tc: Thời gian giữa hai lần lấy cặn, Tc = 24 tháng (730 ngày).

W1; W2: Độ ẩm cặn tươi vào bể và của cặn khi lên men, tương ứng là 95% và 90%

b: Hệ số kể đến việc giảm thể tích cặn khi lên men (giảm 30%) và lấy bằng 0,7

c: Hệ số kể đến việc để lại một phần cặn đã lên men khi hút cặn để giữ lại vi sinh vật giúp cho quá trình lên men cặn được nhanh chóng, dễ dàng, để lại 20% ; c = 1,2.

N: = 4 người.

$$\text{Vậy: } V_c = (0,5 \cdot 730 \cdot 5 \cdot 0,7 \cdot 1,2 \cdot 4) / (10 \cdot 1000) = 0,6 m^3.$$

Như vậy khối lượng bùn cặn phát sinh từ bể tự hoại trong hai năm là 0,6m<sup>3</sup> (tương đương với 0,03m<sup>3</sup>/tháng).

Lượng bùn cặn này được chủ Cơ sở định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng sử dụng phương tiện chuyên dụng hút và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

### 3.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn nguy hại:

Thành phần, khối lượng và mã các loại chất thải nguy hại phát sinh tại Cơ sở bao gồm:

**Bảng 3.2. Khối lượng chất thải nguy hại**

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn	Khối lượng ước tính	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại
-----	---------------	----------------	---------------------	---------	-------------------

*Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường: “Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Hoa Lê”  
tại xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh*

		<b>tại</b>	<b>(kg/năm)</b>		
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	2	16 01 06	NH
2	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, dẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	5	18 02 01	KS
3	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Rắn/lỏng	5	17 02 03	KS
4	Pin, ắc quy thải	Rắn	10	16 01 12	NH
5	Bao bì cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải bằng các vật liệu khác	Rắn	10	18 01 04	NH
6	Các loại dầu thải khác	Lỏng	5	17 07 03	NH
7	Bùn cặn từ hệ thống xử lý nước mưa chảy tràn qua khu vực có nguy cơ nhiễm xăng dầu	Bùn	6	17 05 02	KS
<b>Tổng cộng</b>			<b>43</b>		

*(Nguồn: (\*) Thông tư số 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường)*

Chất thải nguy hại phát sinh tại Cơ sở được phân loại và lưu trữ trong 03 thùng chứa có nắp đậy với thể tích 60 lít để tránh ảnh hưởng do mưa, nắng khi tiếp xúc trực tiếp và được dán nhãn chất thải nguy hại. Khu vực lưu giữ CTNH có diện tích 15m<sup>2</sup> được bố trí độc lập sau khu vực bể xăng dầu; Nền được xây cao; lán vữa xi măng M150 tạo nhám và mái lợp tôn tránh mưa nắng. Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển theo đúng quy định môi trường.

### **3.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Kiểm tra thường xuyên và siết lại các ốc, vít bị lỏng, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, phương tiện, máy móc, nhằm hạn chế các nguồn phát sinh tiếng ồn. Thay thế các thiết bị hay chi tiết đã hư hỏng, quá hạn sử dụng bằng các thiết bị mới.

- Nghiêm cấm tụ họp nhiều cán bộ, nhân viên gây tranh cãi ồn ào ảnh hưởng đến trật tự, an ninh của khu vực. Thực hiện nội quy, quy chế văn minh, lịch sự trong khu vực cơ sở.

Công ty thực hiện các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đảm bảo tiếng ồn luôn phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 24:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

### **3.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:**

#### **3.6.1. Các công trình phòng chống cháy nổ**

Cơ sở đã được Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về Phòng cháy và chữa cháy số 451/ĐK-PCCC ngày 26/12/2013 và đã lập phương án chữa cháy cho Cơ sở.

Các thiết bị, phương tiện phòng cháy chữa cháy đã được trang bị tại Cơ sở bao gồm:

**Bảng 3.3. Tổng hợp các thiết bị, phương tiện PCCC trang bị tại Cơ sở**

STT	Tên thiết bị, phương tiện	Số lượng	Chất lượng	Vị trí bố trí
1	Bình chữa cháy MFZT 35	02	Tốt	Cửa hàng
2	Bình bột chữa cháy MFZ8 (ABC)	06	Tốt	Cửa hàng
3	Bình bột chữa cháy MFZ4 (ABC)	06	Tốt	Cửa hàng
4	Bình chữa cháy bằng khí CO <sub>2</sub> MT3	02	Tốt	Cửa hàng
5	Nội quy, tiêu lệnh PCCC	01	Tốt	Cửa hàng

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện tốt các công tác nhằm phòng chống cháy nổ tại cơ sở như:

- Thực hiện đầy đủ các điều kiện an toàn về PCCC đối với cơ sở theo quy định tại Điều 7, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/07/2014 của Chính Phủ.
- Bảo quản, bảo dưỡng và duy trì hoạt động thường xuyên các phương tiện PCCC đã lắp đặt tại Cơ sở.
- Xây dựng và tổ chức tập huấn phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ; Tổ chức tập huấn nghiệp vụ PCCC và CNCH cho lực lượng PCCC Cơ sở.



**Hình 3. 9. Bình chữa cháy tại cơ sở**

### **2.6.2. Phòng ngừa và ứng phó sự cố thiên tai, ngập lụt:**

- Theo dõi thường xuyên dự báo thời tiết để có thể nắm bắt chính xác diễn biến mưa, bão nhằm có phương án ứng phó kịp thời.

- Định kỳ trước mùa mưa bão, tiến hành kiểm tra sửa chữa, chằng chống các công trình.

- Kiểm tra, sửa chữa nạo vét hệ thống thoát nước thải, nắp đậy các hố ga, tránh hiện tượng sụt lún, nứt vỡ gây tắc nghẽn, ngập lụt cuốn theo nước bẩn ra môi trường xung quanh.

- Duy trì thông tin liên lạc giữa các công nhân viên làm việc tại cơ sở, đồng thời phối hợp với lực lượng phòng chống thiên tai địa phương trong những lúc cần thiết.

### **3.6.3. Phòng ngừa, ứng phó sự cố về điện:**

Các thiết bị điện phải tính toán dây dẫn có tiết diện hợp lý với cường độ dòng, phải có thiết bị bảo vệ quá tải, đối với những khu vực nhiệt độ cao, dây điện phải đi ngầm hoặc được bảo vệ kỹ, ngắt cầu dao điện khi không có nhu cầu sử dụng, thường xuyên kiểm tra độ an toàn của các công tắc, thiết bị điện.

### **3.6.4. Phòng ngừa ứng phó sự cố tràn dầu:**

- Tổng dung tích chứa xăng dầu của dự án là 27m<sup>3</sup>, Cơ sở đã được phê duyệt Quyết định về việc ứng phó sự cố tràn dầu tại Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh.

- Công ty sẽ thực hiện tốt các biện pháp, phương án phòng ngừa và thực hiện theo đúng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được cơ quan chức năng phê duyệt gồm các nội dung:

+ Thường trực, sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để chủ động ứng phó sự cố tràn dầu với cấp quy mô ứng phó của cơ sở.

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống bể chứa xăng dầu, hệ thống dẫn xăng dầu và xuất xăng dầu bán lẻ.

+ Tổ chức cử cán bộ nhân viên tham gia tập huấn nâng cao khả năng ứng phó sự cố tràn dầu.

### **3.6.5. Đối với sự cố hệ thống xử lý nước thải:**

- Theo dõi quá trình thu gom nước thải tại cơ sở, theo dõi cảm quan chất lượng nước thải sau xử lý để có biện pháp giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm môi trường.

- Định kỳ khơi thông hệ thống cống rãnh, hệ thống bể lắng để hiệu quả lắng nước thải lớn nhất.

- Bổ sung chế phẩm sinh học tăng hiệu quả xử lý nước thải khu vực vệ sinh chung.

## Chương IV

### NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

#### 4.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

##### 4.1.1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nguồn phát sinh nước thải tại Cơ sở bao gồm:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của cán bộ nhân viên;
- Nguồn số 02: Nước mưa chảy tràn qua khu vực có nguy cơ nhiễm xăng dầu (khu vực cửa hàng xăng dầu, khu vực bồn bể chứa xăng dầu).

##### 4.1.2. Lưu lượng xả nước thải tối đa:

Tổng lưu lượng nước thải xả thải tối đa tại Cơ sở là:

- Nước thải sinh hoạt: 0,3 m<sup>3</sup>/ngày đêm (tương đương với 0,012m<sup>3</sup>/giờ);
- Nước mưa chảy tràn qua khu vực có nguy cơ nhiễm xăng dầu: 0,84 m<sup>3</sup>/giờ.

##### 4.1.3. Dòng nước thải:

01 dòng nước thải gồm:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu nhà vệ sinh sau khi được xử lý ở bể tự hoại được dẫn cùng với nước thải từ khu vực nhà bếp, quá trình rửa tay chân,... vào bể lắng.
- Nước mưa nhiễm xăng dầu được thu gom bằng hệ thống rãnh thu gom bằng BTCT D300mm về Bể xử lý nước thải nhiễm dầu để xử lý.
- Nước thải sinh hoạt cùng với nước mưa chảy tràn khu vực nguy cơ nhiễm xăng dầu được lắng qua bể lắng trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

##### 4.1.4. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:

- Các thông số ô nhiễm đề nghị cấp phép: pH, BOD<sub>5</sub>, COD, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan (TDS), Sunfua (tính theo H<sub>2</sub>S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO<sub>3</sub><sup>-</sup>) (tính theo N), Dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>) (tính theo P), Tổng dầu mỡ khoáng, Tổng Coliform.

- Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:

Nước thải sinh hoạt của dự án sau xử lý đạt các giá trị C<sub>Max</sub> (Cột B, K=1,2), QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt và C<sub>Max</sub> (Cột B, cửa hàng không có dịch vụ rửa xe) QCVN 29:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.



Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (nước thải của cơ sở thoát ra rãnh thoát nước khu vực).

Như vậy, nước thải của dự án trước khi xả thải ra môi trường tiếp nhận phải thấp hơn hoặc bằng giá trị  $C_{max}$  ở bảng sau:

**Bảng 4.1. Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm nước thải sinh hoạt**

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1,2)	QCVN 29:2010/BTNMT (Cột B, không có dịch vụ rửa xe)
1	pH	-	5,0 - 9	5,5 - 9
2	BOD <sub>5</sub>	mg/l	60	-
3	COD		-	150
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120	120
5	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.200	-
6	Sulfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	4,8	-
7	Amoni (tính theo N)	mg/l	12	-
8	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N)	mg/l	60	-
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	24	-
10	Tổng dầu mỡ khoáng		-	30
11	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12	-
12	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P)	mg/l	12	-
13	Tổng Coliform	MPN/100ml	5.000	-

**4.1.5. Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:**

- Vị trí xả thải: Tại ống PVC D90mm đầu nổi nước thải sau xử lý ra rãnh thoát nước của khu vực.

Tọa độ điểm xả thải: X(m) = 2039310; Y(m) = 506491 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105<sup>o</sup>30', múi chiếu 3<sup>o</sup>).

- Phương thức xả thải: Nước thải sau khi xử lý được xả thải ra nguồn tiếp nhận theo phương thức tự chảy.

- Chế độ xả thải: Xả liên tục 24h/24h hằng ngày.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải của Dự án sau khi xử lý đạt Quy chuẩn cho phép (QCVN 14:2008, cột B, K=1,2) và (QCVN 29:2010, cột B, cửa hàng không có dịch vụ rửa xe) dẫn ra rãnh thoát nước chung khu vực rồi chảy về nguồn tiếp nhận

là bầu Bến Nhì cách cơ sở 115m.

Điểm tiếp nhận nước thải thuộc địa phận xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Tọa độ điểm tiếp nhận: X(m) = 2039205; Y(m) = 506536 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $105^{\circ}30'$ , múi chiều  $3^{\circ}$ ).

## 4.2. Nội dung cấp phép với khí thải

### 4.2.1. Nguồn phát sinh bụi, khí thải:

- Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào khu vực;
- Hơi xăng dầu tại khu vực cửa hàng xăng dầu;
- Khí thải, mùi hôi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải và tại mương thoát nước mưa, nước thải và từ khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt.

### 4.2.2. Dòng bụi, khí thải:

Các nguồn phát sinh mùi, bụi, khí thải là các nguồn thải phân tán, không tập trung nên không xác định cụ thể vị trí, lưu lượng, phương thức xả thải.

## 4.3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung

### 4.3.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- + Nguồn số 01: Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào khu vực Cơ sở;
- + Nguồn số 02: Hoạt động của các máy móc, động cơ điện.

### 4.3.2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Vị trí phát sinh tiếng ồn từ các máy móc, phương tiện giao thông là các nguồn phân tán không xác định rõ vị trí phát sinh.

### 4.3.3. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung:

- Tiếng ồn phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn (QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 24:2016/BYT), cụ thể như sau:

TT	Từ 6 - 21 giờ (dBA)	Từ 21 - 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú	
1	85	85	Tối thiểu 1 lần/năm	Vị trí làm việc, lao động, sản xuất trực tiếp.	QCVN 24:2016/BYT
2	65	65	Tối thiểu 1 lần/năm	Các phòng chức năng, hành chính, kế toán.	
3	70	55	Tối thiểu 01 năm/lần	Các vị trí khác	QCVN 26:2010/BTNMT

- Giá trị giới hạn đối với độ rung: Đảm bảo theo QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung. Cụ thể thông số và giá trị giới hạn quy định

như sau:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 - 21 giờ	Từ 21 - 6 giờ		
1	70	60	Tối thiểu 01 lần/năm	Khu vực thông thường

#### 4.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường

##### A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

##### 1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

##### 1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng ước tính (kg/năm)	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	2	16 01 06	NH
2	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, dẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	5	18 02 01	KS
3	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Rắn/lỏng	5	17 02 03	KS
4	Pin, ắc quy thải	Rắn	10	16 01 12	NH
5	Bao bì cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải bằng các vật liệu khác	Rắn	10	18 01 04	NH
6	Các loại dầu thải khác	Lỏng	5	17 07 03	NH
7	Bùn cặn từ hệ thống xử lý nước mưa chảy tràn qua khu vực có nguy cơ nhiễm xăng dầu	Bùn	6	17 05 02	KS
<b>Tổng cộng</b>			<b>43</b>		

##### 1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

- Bùn thải từ bể tự hoại, khối lượng khoảng 0,03m<sup>3</sup>/tháng tương đương với 0,6m<sup>3</sup>/lần (tần suất nạo hút 02 năm/lần).

- Bùn nạo vét hệ thống mương thoát nước mưa qua khu vực thông thường: Khối lượng ước tính khoảng 0,5m<sup>3</sup>/6 tháng.

##### 1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn sinh hoạt bao gồm bao bì nilon, giấy loại, hộp nhựa, chai lọ thủy tinh, lon bia, rau củ quả, thức ăn dư thừa,... với khối lượng phát sinh khoảng 1,5kg/ngày.

## **2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát**

### **2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại**

- Bố trí các thùng chuyên dụng, dung tích phù hợp, có nắp đậy kín, dán nhãn cảnh báo chất thải để lưu chứa CTNH, CTCNPKS đặt trong kho chất thải nguy hại.

- Khu vực lưu giữ CTNH có diện tích 15m<sup>2</sup> được bố trí độc lập sau khu vực bể xăng dầu, được xây dựng với tường xây gạch tô 2 mặt, quét vôi; Nền được xây cao; lát vữa xi măng M150 tạo nhám và mái lợp tôn tránh mưa nắng.

- Biện pháp xử lý: Toàn bộ chất thải được hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

### **2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường**

- Bùn thải từ bể tự hoại: định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng nạo hút, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

- Bùn nạo vét hệ thống mương thoát nước mưa qua khu vực thông thường: Định kỳ tổ chức vệ sinh môi trường, nạo vét và đưa vào khu vực trồng cây xanh trong khuôn viên cơ sở.

### **2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt**

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí thùng nhựa loại 50 lít đặt tại các khu vực cửa hàng xăng dầu,... để thu gom, phân loại theo quy định của địa phương, của tỉnh.

- Biện pháp xử lý: Chất thải có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy được thu gom vào thùng đựng, định kỳ bán phế liệu; chất thải dễ phân huỷ như thức ăn, rau củ quả hỏng,... làm thức ăn chăn nuôi; các loại chất thải còn lại không có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom vào thùng đựng; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đưa đi xử lý theo đúng quy định.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

### **1. Phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ**

Chủ Cơ sở đã thực hiện đầy đủ các điều kiện an toàn về PCCC đối với cơ sở theo quy định tại Điều 7, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/07/2014 của Chính Phủ :

- Đã trang bị các thiết bị, phương tiện phòng cháy chữa cháy tại khu vực có nguy cơ cháy nổ.

- Xây dựng và tổ chức tập huấn phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ PCCC và CNCH cho lực lượng PCCC Cơ sở.

- Lắp đặt hệ thống chống sét cho công trình.

### **2. Phòng ngừa và ứng phó sự cố thiên tai, ngập lụt**

- Theo dõi thường xuyên dự báo thời tiết để có thể nắm bắt chính xác diễn biến mưa, bão nhằm có phương án ứng phó kịp thời.

- Định kỳ trước mùa mưa bão, tiến hành kiểm tra sửa chữa, chằng chống các công trình.

- Kiểm tra, sửa chữa nạo vét hệ thống thoát nước thải, nắp đậy các hố ga, tránh hiện tượng sụt lún, nứt vỡ gây tắc nghẽn, ngập lụt cuốn theo nước bẩn ra môi trường xung quanh.

- Thành lập và duy trì các hoạt động của đội cứu hộ, đồng thời phối hợp với lực lượng phòng chống thiên tai địa phương trong những lúc cần thiết.

### **3. Phòng ngừa, ứng phó sự cố về điện**

Các thiết bị điện phải tính toán dây dẫn có tiết diện hợp lý với cường độ dòng, phải có thiết bị bảo vệ quá tải, đối với những khu vực nhiệt độ cao, dây điện phải đi ngầm hoặc được bảo vệ kỹ, ngắt cầu dao điện khi không có nhu cầu sử dụng, thường xuyên kiểm tra độ an toàn của các công tắc, thiết bị điện.

### **4. Phòng ngừa sự cố tràn dầu**

- Tổng dung tích chứa xăng dầu của dự án là 27m<sup>3</sup>, Cơ sở đã được phê duyệt Quyết định về việc ứng phó sự cố tràn dầu tại Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh.

- Công ty sẽ thực hiện tốt các biện pháp, phương án phòng ngừa và thực hiện theo đúng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được cơ quan chức năng phê duyệt gồm các nội dung:

+ Thường trực, sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để chủ động ứng phó sự cố tràn dầu với cấp quy mô ứng phó của cơ sở.

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống bể chứa xăng dầu, hệ thống dẫn xăng dầu và xuất xăng dầu bán lẻ.

+ Tổ chức cử cán bộ nhân viên tham gia tập huấn nâng cao khả năng ứng phó sự cố tràn dầu.

### **5. Sự cố hệ thống xử lý nước thải**

- Theo dõi quá trình thu gom nước thải tại cơ sở, theo dõi cảm quan chất lượng nước thải sau xử lý để có biện pháp giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm môi trường.

- Định kỳ khơi thông hệ thống cống rãnh, hệ thống bể lắng để hiệu quả lắng nước thải lớn nhất.

- Bổ sung chế phẩm sinh học tăng hiệu quả xử lý nước thải khu vực vệ sinh chung.

**Chương V**

**KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

**5.1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải**

Công ty đã thực hiện quan trắc nước thải năm 2024 với kết quả cụ thể như sau:

**Bảng 5.1. Kết quả quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý năm 2024**

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14: 2008/BTNMT (cột B)
1	pH	-	7,32	<b>5-9</b>
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	671	<b>1.200</b>
3	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	2,3	<b>24</b>
4	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)	mg/l	11,6	<b>60</b>
5	TSS	mg/l	17,3	<b>120</b>
6	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	<0,02	<b>4,8</b>
7	Amoni (tính theo N)	mg/l	<0,4	<b>12</b>
8	Nitrat (tính theo N)	mg/l	6,5	<b>60</b>
9	Tổng chất hoạt động bề mặt	mg/l	0,52	<b>12</b>
10	Photphat (tính theo P)	mg/l	0,03	<b>12</b>
11	Tổng Coliform	MPN/100ml	2.000	<b>5.000</b>

- Giá trị giới hạn: Giá trị C<sub>Max</sub>, cột B của QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (K=1,2).

- Vị trí lấy mẫu: Nước thải tại hố ga sau xử lý.

Nhận xét: Qua kết quả quan trắc chất lượng nước thải sau khi xử lý của Cơ sở so sánh với quy định tương ứng tại QCVN 14:2008/BTNMT cho thấy các thông số trong nước thải (sau xử lý) của Cơ sở đều có giá trị thấp hơn giá trị giới hạn cho phép được quy định tại cột B của QCVN 14:2008/BTNMT với hệ số K=1,2.

## CHƯƠNG VI

### CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

Trên cơ sở đề xuất các công trình bảo vệ môi trường của dự án, chủ dự án đề xuất kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, chương trình quan trắc môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành, cụ thể như sau:

#### 6.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải

Căn cứ Điểm g, Khoản 1, Điều 31 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường trong đó quy định công trình xử lý chất thải không phải thực hiện vận hành thử nghiệm bao gồm “Công trình xử lý chất thải của các đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường khi đề nghị cấp, điều chỉnh giấy phép môi trường”.

Tại khu vực cơ sở nước thải sinh hoạt được xử lý qua hệ thống bể tự hoại và bể lắng lọc, nước mưa chảy tràn trên bề mặt có nguy cơ nhiễm xăng dầu được lắng tách dầu trước khi thải ra ngoài môi trường, do vậy cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

#### 6.2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật

##### 6.2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

###### a. Quan trắc nước thải:

Theo quy định tại Điều 111 của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và theo Quy định tại Điều 97 và Phụ lục số XXVIII, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định về hoạt động quan trắc nước thải, dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, phát sinh nước thải dưới 500m<sup>3</sup>/ngày (24 giờ) thì không phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ. Như vậy, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ.

###### b. Quan trắc bụi, khí thải

Theo quy định tại Điều 112 của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Điểm 9 Mục II của Phụ lục số XXIX Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định về hoạt động quan trắc khí thải công nghiệp thì dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc bụi, khí thải định kỳ.

##### 6.2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải

Theo Quy định tại Điều 97 và Phụ lục số XXVIII, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ thì dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục nước thải.

Theo quy định tại Điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Điểm 9 Mục II của Phụ lục số XXIX Nghị định số 08/2022/NĐ-CP thì dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục khí thải công nghiệp.

**CHƯƠNG VII:  
KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI  
CƠ SỞ**

Từ năm 2022 đến nay, Cơ sở không đón đoàn kiểm tra, thanh tra nào về bảo vệ môi trường.



**Chương VIII:**

**CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ**

Công ty TNHH Xăng dầu Hoa Lê cam kết:

- Các thông tin, số liệu được nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường là chính xác, trung thực. Nếu có gì sai trái chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường nhằm bảo đảm đạt các quy định, Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, bao gồm:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường như đã nêu ra trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường này sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
3. Phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đối với môi trường từ các hoạt động liên quan đến Cơ sở;
4. Khắc phục ô nhiễm môi trường do các hoạt động của Cơ sở gây nên;
5. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân trong quá trình làm việc;
6. Nếu để xảy ra sự cố môi trường sẽ thực hiện các biện pháp sau để xử lý:
  - Điều tra, xác định phạm vi, giới hạn, mức độ, nguyên nhân, biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường;
  - Tiến hành ngay các biện pháp để ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm môi trường và hạn chế sự lan rộng, ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của nhân dân trong vùng;
  - Thực hiện các biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường và các quy định pháp luật liên quan khác;
  - Chịu mọi trách nhiệm về hậu quả đối với cộng đồng khu vực xung quanh nếu để xảy ra sự cố môi trường.
7. Tuân thủ các quy chuẩn thải theo quy định và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường
8. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ công khai giấy phép môi trường và cung cấp thông tin liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.
9. Thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 46 Luật bảo vệ môi trường 2020 và quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

## **PHỤ LỤC BÁO CÁO**

1. Các văn bản pháp lý có liên quan đến Cơ sở:
  - + Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
  - + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
  - + Bản sao cam kết bảo vệ môi trường;
  - + Các văn bản pháp lý liên quan khác.
2. Sơ đồ thu gom, thoát nước mưa, nước thải tại Cơ sở.
3. Hồ sơ thẩm duyệt và nghiệm thu PCCC.
4. Phiếu kết quả quan trắc môi trường tại Cơ sở năm 2024.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 3000855321**

~~Đăng ký lần đầu: ngày 23 tháng 05 năm 2007~~

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 03 tháng 06 năm 2020

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU HOA LÊ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Nhà ông Thái Xuân Hoàng, Thôn Sơn Quang, Xã Đức Lạng, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

Điện thoại: 0918880424

Fax:

Email: xangdauhoale@gmail.com

Website:

**3. Vốn điều lệ** 450.000.000 đồng.

*Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng*

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

Họ và tên: THÁI XUÂN HOÀNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 29/08/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 183146107

Ngày cấp: 23/05/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Sơn Quang, Xã Đức Lạng, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Sơn Quang, Xã Đức Lạng, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: THÁI XUÂN HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/08/1978 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

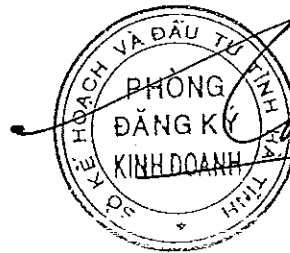
Số giấy chứng thực cá nhân: 183146107

Ngày cấp: 23/05/2012 Nơi cấp: Công An Hà Tĩnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Sơn Quang, Xã Đức Lạng, Huyện Đức Thọ,  
~~Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam~~

Chỗ ở hiện tại: Thôn Sơn Quang, Xã Đức Lạng, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Duy Trà

UBND TỈNH HÀ TĨNH  
SỞ CÔNG THƯƠNG  
Số: 150/GCNĐĐK-SCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 11 năm 2023

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

*Cấp sửa đổi lần thứ hai: ngày 18/01/2021*

*Cấp lại lần thứ hai: ngày 28/11/2023*

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH HÀ TĨNH**

*Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương và Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND;*

*Xét hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của Công ty TNHH xăng dầu Hoa Lê, ngày 23/11/2023;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Thương mại.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

1. Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu: Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Hoa Lê

Địa chỉ cửa hàng: tại Km 10 + 300 (T) tỉnh lộ 5, xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh;

Điện thoại: 0918880424

Thuộc Sở hữu: Công ty TNHH xăng dầu Hoa Lê.

Địa chỉ trụ sở chính: tại Km 10 + 300 (T) tỉnh lộ 5, xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3000855321 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 03/6/2020.

Mã số thuế: 3000855321.

Đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu: Công ty Cổ phần Hàng Hải Phúc An.

Địa chỉ trụ sở chính: xóm 7, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Số điện thoại: 0978185146

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900531568 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 26/2/2021.

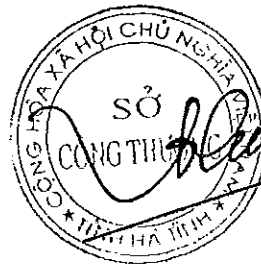
**Điều 2.** Công ty TNHH xăng dầu Hoa Lê, Công ty Cổ phần Hàng Hải Phúc An phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Giấy chứng nhận Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày 28/11/2028 và thay thế Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số 05.2021/GCNĐDK-SCT ngày 18/01/2023 của Sở Công Thương./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 1;
- Cục QLTT Hà Tĩnh;
- UBND huyện Đức Thọ;
- Lưu: BP "TN&TKQ", QLTM<sub>2</sub>

**GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Văn Quảng**

## GIẤY PHÉP THI CÔNG

**Công trình: Thi công đường vào cửa hàng xăng, dầu đầu nối với  
đường Tỉnh lộ 5.**

Căn cứ Nghị định số 11/ 2010/ NĐ- CP ngày 24/ 02/ 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 3463/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới bán lẻ xăng dầu tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020;

Căn cứ Thông báo kết luận số 471/TB-UBND ngày 23/11/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về phương án xử lý các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ văn bản pháp lý của các cơ quan chức năng Hà Tĩnh về chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu của Doanh nghiệp xăng dầu tư nhân Hoa Lê;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế xây dựng nút giao đầu nối cửa hàng xăng dầu Hoa Lê tại Km10+300 đường Tỉnh lộ 5 do Công ty Cổ phần Thiết kế và xây lắp Việt Thắng lập;

Xét Đơn đề nghị cấp phép số 108 /ĐNCP ngày 20/12/2012 của Doanh nghiệp xăng dầu tư nhân Hoa Lê về việc xin cấp giấy phép thi công đường nhánh dẫn vào cửa hàng xăng dầu đầu nối với đường Tỉnh lộ 5 tại Km10+300, kèm theo Bản cam kết số 128/BCK ngày 26/12/2012 của Doanh nghiệp Tư nhân xăng dầu Hoa Lê về việc cam kết tự bỏ kinh phí và di dời các hạng mục công trình thuộc cửa hàng xăng dầu Hoa Lê ra khỏi phạm vi hành lang đường Tỉnh lộ 5 và đảm bảo giao thông, đảm bảo thoát nước tại vị trí đầu nối.

1. Cấp cho Doang nghiệp xăng dầu tư nhân Hoa Lê

Địa chỉ: Xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại:

2. Được phép thi công: Thi công đường vào cửa hàng xăng dầu đầu nối với đường Tỉnh lộ 5 từ Km10+285,5-Km10+315,5 về bên trái tuyến đường.

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công:

Mang giấy phép này đến Công ty CPQL&XDCTGT Hà Tĩnh để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường, tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao

thông theo hồ sơ tổ chức thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông khi thi công trên đất dành cho đường bộ.

Sau khi nhận bàn giao mặt bằng, hiện trường đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý đường bộ, Thanh tra Sở và các cơ quan có thẩm quyền khác

Đơn vị chỉ được phép thi công đường vào cửa hàng xăng dầu đầu nối vào Tỉnh lộ 5 từ Km10+285,5-Km10+315,5 về bên trái tuyến đường theo đúng hồ sơ, bản vẽ thiết kế; đồng thời trong suốt chiều dài này không được bố trí cao hơn cao độ vai đường Tỉnh lộ 5; bố trí rãnh thoát nước dọc và hệ thống rãnh thoát nước nội bộ trong phạm vi khuôn viên cây xăng, tuyệt đối không ảnh hưởng đến nền, mặt đường Tỉnh lộ 5.

Kể từ khi nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông, ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường sẽ bị đình chỉ thi công, mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, kể cả về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi thi công phải bố trí 02 biển “Giao nhau với đường không ưu tiên” hoặc biển “trạm xăng dầu” tại vị trí đầu nối dọc theo đường Tỉnh lộ 5 theo đúng quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ mang số hiệu QCVN41:2012/BGTVT.

Trong quá trình khai thác nếu để xảy ra mất an toàn giao thông, mất an toàn công trình, Sở GTVT sẽ thu hồi giấy phép thi công và rào chắn tại vị trí đầu nối.

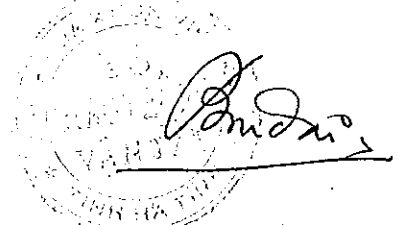
Doanh nghiệp Tư nhân xăng dầu Hoa Lê phải tự bỏ kinh phí và dời dộng các hạng mục công trình thuộc cửa hàng xăng dầu ra khỏi phạm vi hành lang đường Tỉnh lộ 5 theo quy định của UBND tỉnh trước ngày 31/12/2014 như nội dung đã cam kết.

4. Thời gian thi công: Từ ngày ký giấy phép đến hết ngày 25 tháng 2 năm 2013; quá thời hạn trên thì phải xin gia hạn./.

Nơi nhận: *tbl*

- Giám đốc Sở ( Báo cáo);
- Doanh nghiệp XDTN Hoa Lê;
- Thanh tra Sở;
- Cty CPQL&XDCTGT Hà Tĩnh;
- Lưu: VT, QLGT.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Đức Đại



Số: 1949 /UBND-KTHT  
V/v cấp Giấy phép xây dựng

Đức Thọ, ngày 21 tháng 11 năm 2013

### GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Căn cứ điều lệ quản lý và đầu tư xây dựng ban hành kèm theo Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 về việc Hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND, ngày 29/8/2011 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng công trình bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Xét Đơn xin cấp giấy phép xây dựng ngày 22/10/2013 của Doanh nghiệp xăng dầu tư nhân Hoa Lê về việc xin cấp Giấy phép xây dựng công trình Hàng rào bao quanh của hàng xăng dầu Hoa Lê xã Đức Lạng. Sau khi xem xét hồ sơ xây dựng công trình UBND huyện cấp phép xây dựng với những nội dung sau:

I. *Cấp cho*: Doanh nghiệp xăng dầu tư nhân Hoa Lê

1. *Địa chỉ*: Xã Đức Lạng - Đức Thọ - Hà Tĩnh

2. *Được phép xây dựng công trình*: Hàng rào bao quanh của hàng xăng dầu Hoa Lê.

3. *Theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật do*: Doanh nghiệp xăng dầu tư nhân Hoa Lê thiết kế

4. *Trên lô đất số*: Đất QH đã chuyển mục đích sử dụng đất kinh doanh xăng dầu phù hợp với quy hoạch mạng lưới bán lẻ xăng dầu của Tỉnh.

II. *Chủ đầu tư phải thực hiện các điều sau đây*:

1. Việc thi công công trình phải do đơn vị có chức năng và tư cách pháp nhân thực hiện.

2. Thông báo cho cơ quan cấp phép kiểm tra khi định vị công trình, xây móng, khi hoàn thành xây thô, khi thi công cốt thép và khi hoàn thiện.

3. Khi cần thay đổi thiết kế thì phải báo cáo và chờ quyết định của cơ quan cấp phép xây dựng.

4. *Khi xây dựng xong*: Chủ đầu tư báo cho cơ quan cấp phép xây dựng lập hồ sơ hoàn công, giấy phép xây dựng có kèm theo biên bản kiểm tra công trình.

5. Giấy phép có giá trị: Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký. Quá thời hạn trên phải xin cấp phép gia hạn.

6. Thời hạn hoàn thành công trình: 12 tháng

Yêu cầu chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện các nội dung tại GPXD./.

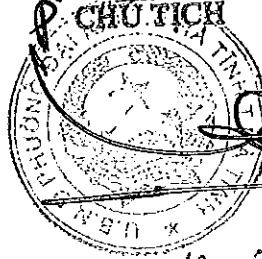
Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Đ/c: CT, PCT UBND huyện;
- Phòng: KTHT, (theo dõi);
- UBND xã Đức Lạng;
- Lưu VT/UBND.

**CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Số chứng thực..... Quyển số M.

10-12-2018

UBND P. ĐẠI NÀI - TP. HÀ TĨNH



ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT, CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Bé

Nguyễn Hữu Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1061 /UBND-CKBVM

Đức Thọ, ngày 4 tháng 9 năm 2007

**GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ  
BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*Của Dự án:* Xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu và khí gas hoá lỏng.

*Địa điểm thực hiện Dự án:* Thôn Minh Quang - xã Đức Lạng - huyện Đức Thọ - tỉnh Hà Tĩnh.

*Chủ Dự án:* Doanh nghiệp xăng dầu Tư nhân Hoa Lê - xã Đức Lạng - huyện Đức Thọ - tỉnh Hà Tĩnh.

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ  
XÁC NHẬN**

**Điều 1.** Ngày 30 tháng 8 năm 2007 Chủ Dự án là Doanh nghiệp xăng dầu Tư nhân Hoa Lê - xã Đức Lạng - huyện Đức Thọ - tỉnh Hà Tĩnh đã có văn bản về việc đề nghị xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án "Xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu và khí gas hoá lỏng" tại Thôn Minh Quang - xã Đức Lạng - huyện Đức Thọ - tỉnh Hà Tĩnh.

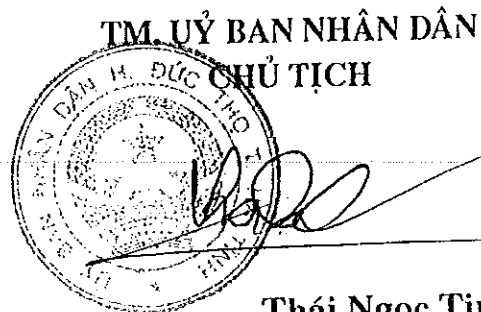
**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ những nội dung về bảo vệ môi trường nêu trong bản cam kết bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Giấy xác nhận này có giá trị kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- DNTN Hoa Lê, chủ dự án;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- UBND xã Đức Lạng;
- Lưu VT/UBND.



Số: 231/PCCC

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 7 năm 2020

V/v tiếp nhận thông báo đảm bảo  
an toàn PCCC của công trình Cửa  
hàng xăng dầu Hoa Lê

Kính gửi: Ông Thái Xuân Hoàng.

Ngày 30/7/2020, Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) Công an tỉnh Hà Tĩnh nhận được Thông báo của Công ty TNHH Xăng dầu Hòa Lê về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy và các tài liệu kèm theo của Cửa hàng xăng dầu Hoa Lê, xã Đức Lạc, H. Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh có ý kiến như sau:

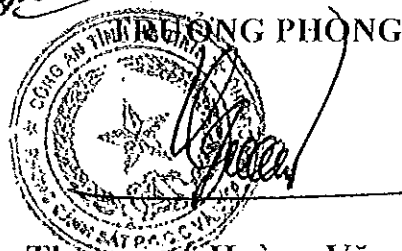
1. Cửa hàng xăng dầu Hoa Lê của Công ty TNHH Xăng dầu Hoa Lê do ông Thái Xuân Hoàng làm Giám đốc, xây dựng tại xã Đức Lạc, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; đã được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh thẩm duyệt thiết kế về PCCC tại văn bản số 281/TD-PCCC ngày 21/11/2013, nghiệm thu về PCCC tại văn bản số 73/BBNT-PC66 ngày 26/12/2013; đã lập hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC... theo quy định của Bộ Công an; đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC để đưa vào hoạt động.

2. Yêu cầu Chủ cơ sở thường xuyên lưu giữ, bổ sung kịp thời các hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động PCCC và duy trì nghiêm túc các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC cho công trình theo quy định tại Điều 7 Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính Phủ. Khi có thay đổi về quy mô, tính chất hoạt động của công trình, đề nghị chủ cơ sở phải báo cáo bằng văn bản về Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh và đề ra các giải pháp PCCC phù hợp.

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh thông báo cho của Công ty TNHH Xăng dầu Hoa Lê biết, để thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu PCCC.



Thượng tá Hoàng Văn Long

Số: 281 /TD-PCCC

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy (PCCC); Quy chuẩn Việt Nam 01:2013 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu, Nghị định số 35/2003/NĐ-CP; Nghị định số 46/2012/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về PCCC số 02/TTr-DN ngày 22/10/2013 của Chủ đầu tư.

Người đại diện là Ông Thái Xuân Hoàng - Chức danh: Chủ doanh nghiệp  
**PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH**

**CHỨNG NHẬN:**

**Công trình: Cửa hàng xăng dầu Hoa Lê**

Địa điểm xây dựng: Xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Chủ đầu tư: Doanh nghiệp Tư nhân Hoa Lê

Cơ quan thiết kế: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng ACC

**Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:**

- Hạng sản xuất, bậc chịu lửa, quy mô, diện tích, khoảng cách an toàn PCCC;
- Hệ thống giao thông, nguồn nước;
- Các giải pháp PCCC: Hệ thống PCCC, các loại bình chữa cháy bằng bột, khí CO<sub>2</sub>; hệ thống điện, chống sét, thông gió, thoát nạn...

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

**Các yêu cầu kèm theo:**

1. Thi công các hạng mục công trình đúng thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC.
2. Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh sẽ tổ chức kiểm tra an toàn PCCC quá trình thi công cải tạo và nghiệm thu về an toàn PCCC trước lúc đưa công trình vào sử dụng./.

**Nơi nhận:**

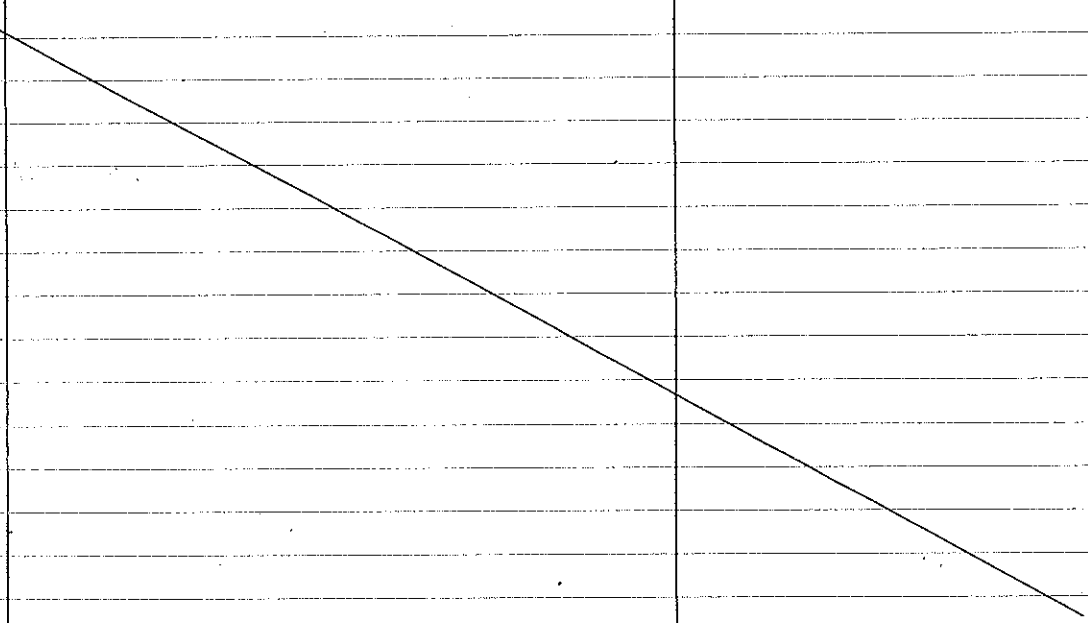
- C66 Bộ Công an;
- Chủ đầu tư;
- Lưu: PC66.

Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 11 năm 2013



**Đại tá Lương Hữu Phùng**

**DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC THẨM DUYỆT VỀ PCCC**

SỐ TT	TÊN TÀI LIỆU, BẢN VẼ	KÝ HIỆU	GHI CHÚ
1	- Tờ trình đề nghị thẩm duyệt về PCCC	Số 02/TTr-DN ngày 22/10/2013	
2	- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công	Tháng 2013 12 bộ	
3	- Quyết định quyền sử dụng đất	03 bản	
4	- Biên bản khảo sát vị trí xây dựng công trình	Số 65/BBKS-PC66 ngày 08/11/2013	
<p><b><i>Ghi chú: Khi lắp đặt phân công nghệ, hệ thống điện đề nghị chủ đầu tư thông báo cho Phòng Cảnh sát PCCC &amp; CNCH Công an tỉnh để tổ chức kiểm tra thi công theo quy định</i></b></p>			
			

Số: 45/...../ĐK-PCCC (.....)

GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;  
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;  
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;  
- Xét hồ sơ đề nghị cấp "Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC" của ông/bà: .....  
Thái Xuân Hoàng Chức vụ: ..... Chủ doanh nghiệp.....  
đại diện cho: ..... Doanh nghiệp tư nhân Hoa Lê.....  
và biên bản kiểm tra các điều kiện về PCCC của ..... Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH.....  
lập ngày ..... 26 tháng ..... 12 năm ..... 2013.

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CỨU NẠN, CỨU HỘ

CHỨNG NHẬN:

(2) ..... Cửa hàng xăng dầu Hoa Lê.....  
Thuộc: ..... DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HOA LÊ.....  
Địa chỉ: ..... Xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.....

Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận này có đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật để: ..... Kinh doanh xăng dầu.....

Đồng thời ông/bà: ..... Thái Xuân Hoàng..... có trách nhiệm duy trì liên tục điều kiện về PCCC đã chứng nhận của ..... Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH trong suốt quá trình hoạt động. *ĐK*

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 12 năm 2013

(3) ..... TRƯỞNG PHÒNG CS PCCC&CNCH



Đại tá Lương Hữu Phùng

Số: 2004 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu  
Cửa hàng xăng dầu Hoa Lê của Công ty TNHH Xăng dầu Hoa Lê**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; Quyết định số 63/2014/QĐ-TTg ngày 11/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu ban hành kèm theo Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 133/QĐ-TTg ngày 17/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố tràn dầu;

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-UB ngày 30/12/2014 của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn về việc phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định tạm thời về việc lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3589/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu Cửa hàng xăng dầu Hoa Lê của Công ty TNHH Xăng dầu Hoa Lê tại Thông báo kết quả thẩm định số 45/TB-STNMT ngày 29/01/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1612/TTr-STNMT ngày 07/5/2021 (kèm Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu Cửa hàng xăng dầu Hoa Lê của Công ty TNHH Xăng dầu Hoa Lê đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản giải trình số 04/HL ngày 06/5/2021 và các hồ sơ liên quan).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu Cửa hàng xăng dầu Hoa Lê tại xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ thuộc Công ty TNHH Xăng dầu Hoa Lê, với các nội dung chủ yếu sau:**



1. Quy mô thiết kế:

- Hệ thống bể chứa: 01 bể chứa dầu Diezel (DO) dung tích 10 m<sup>3</sup> (8,6 tấn); 02 bể chứa xăng Ron95 tổng dung tích 17 m<sup>3</sup> (12,92 tấn).

- Khu vực cột bơm: 03 cột bơm, trong đó có 01 cột bơm dầu DO và 02 cột bơm xăng.

2. Mục đích, đối tượng: Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được xây dựng nhằm đảm bảo khả năng phòng ngừa, ứng phó nhanh và hiệu quả đối với các sự cố tràn dầu có thể xảy ra tại Cửa hàng xăng dầu Hoa Lê của Công ty TNHH Xăng dầu Hoa Lê.

3. Phạm vi: Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đảm bảo năng lực phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả đối với các sự cố tràn dầu xảy ra tại Cửa hàng xăng dầu Hoa Lê của Công ty TNHH Xăng dầu Hoa Lê, trong đó: Khả năng chủ động ứng phó của Công ty TNHH Xăng dầu Hoa Lê trong phạm vi từ 20 tấn trở xuống; trường hợp sự cố tràn dầu vượt ngoài khả năng của đơn vị (trên 20 tấn) sẽ huy động thêm sự trợ giúp từ nguồn lực bên ngoài thông qua hợp đồng với các đơn vị lân cận, các đơn vị chuyên nghiệp có năng lực ứng phó sự cố tràn dầu và báo cáo Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các cơ quan chức năng có liên quan để biết phối hợp thực hiện.

**Điều 2.** Công ty TNHH Xăng dầu Hoa Lê có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được phê duyệt và những yêu cầu bắt buộc sau:

1. Thực hiện đúng các quy định của Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu và Quyết định số 63/2014/QĐ-TTg ngày 11/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu ban hành kèm theo Quyết định 02/2013/QĐ-TTg; Quyết định số 133/QĐ-TTg ngày 17/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Hà Tĩnh đã được Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn phê duyệt tại Quyết định số 454/QĐ-UB ngày 30/12/2014 và các quy định khác có liên quan.

2. Thường trực, sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để chủ động tổ chức, chỉ huy lực lượng ứng phó và xử lý kịp thời, hiệu quả đối với mọi sự cố tràn dầu có thể xảy ra.

3. Thực hiện việc đầu tư, mua sắm các trang thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố tràn dầu theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

4. Khi sự cố tràn dầu vượt quá khả năng ứng phó của Công ty TNHH Xăng dầu Hoa Lê, phải báo cáo ngay cho Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (cơ quan chỉ huy), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND huyện Đức Thọ, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đức Thọ (cơ quan thường trực), địa phương liên quan, các đơn vị lân cận, các đơn vị chuyên nghiệp có năng lực ứng phó sự cố tràn dầu để hỗ trợ ứng phó kịp thời.

5. Tham gia cùng chính quyền các cấp của tỉnh Hà Tĩnh thực hiện đánh giá, xác định mức độ thiệt hại; bảo đảm kinh phí chi trả cho lực lượng tham gia ứng phó sự cố tràn dầu, đồng thời bồi thường thiệt hại về môi trường, tài sản của Nhà nước, nhân dân và các vấn đề liên quan do Công ty TNHH Xăng dầu Hoa Lê gây ra theo quy định của pháp luật.

6. Định kỳ 06 tháng/lần tổ chức đào tạo tập huấn cho cán bộ, nhân viên trực tiếp tham gia ứng phó để nâng cao kỹ năng ứng phó; 01 năm/lần tổ chức diễn tập ứng phó theo các kịch bản đã đề ra trong Kế hoạch.


7. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, trường hợp có sự thay đổi trong quá trình đầu tư, xây dựng như thay đổi quy mô đầu tư, thay đổi thiết kế dẫn đến thay đổi nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được phê duyệt thì Công ty TNHH Xăng dầu Hoa Lê phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 3.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN tỉnh, Sở Công Thương, UBND huyện Đức Thọ và các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được phê duyệt.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chỉ Huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đức Thọ; Chánh Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Đức Thọ; Chủ tịch UBND xã Đức Lạng; Giám đốc Công ty TNHH Xăng dầu Hoa Lê và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Ủy ban Quốc gia TKCN (để b/c);
- Phó VP (phụ trách);
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL<sub>2</sub>. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Ngọc Sơn**

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan  
có thẩm quyền



*Kiểm theo đơn này có trong hồ sơ địa chính 01/1*

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**  
**QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

**I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

Hộ ông: **Thái Xuân Hoàng**, Năm sinh: 1978  
Số CMND: 183146107, ngày cấp: 7/4/1997, nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh  
Địa chỉ thường trú: Thôn Sơn Quang - Xã Đức Lạc - Huyện Đức Thọ - Tỉnh Hà Tĩnh  
Và bà: **Nguyễn Thị Hoa Lê**, Năm sinh: 1979  
Số CMND: 183127549, ngày cấp: 16/8/2002, nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh  
Địa chỉ thường trú: Thôn Sơn Quang - Xã Đức Lạc - Huyện Đức Thọ - Tỉnh Hà Tĩnh

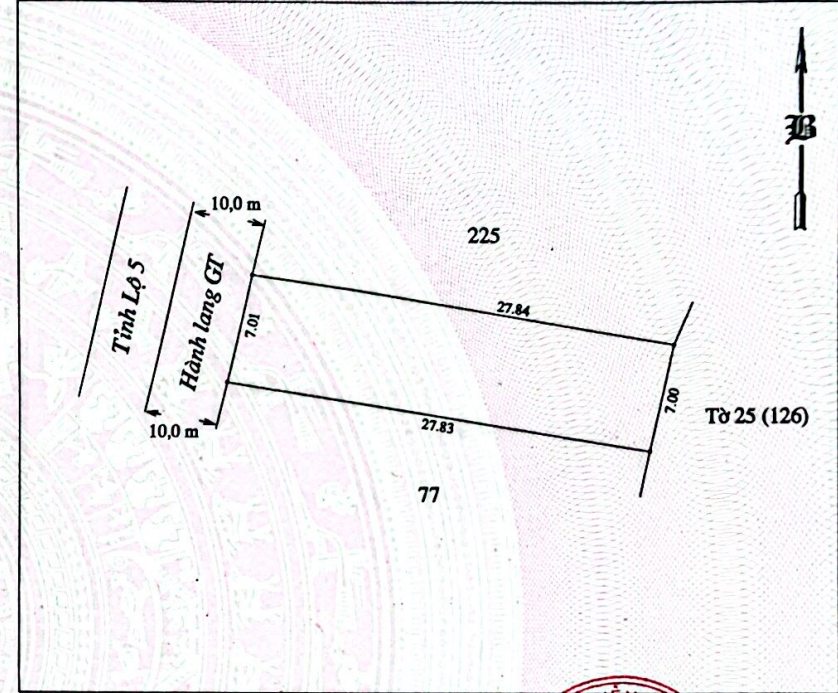
BP 491730

**II - Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

**1. Thửa đất:**

- a) Thửa đất số : 70 - Tờ bản đồ số: 24
- b) Địa chỉ : Thôn Sơn Quang, Xã Đức Lạng, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh
- c) Diện tích : 195,5 m<sup>2</sup>  
- ( bằng chữ: Một trăm chín mươi năm phẩy năm mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng : Riêng : 195,5 m<sup>2</sup> - Chung : Không
- đ) Mục đích sử dụng : Đất ở tại nông thôn 195,5 m<sup>2</sup>.
- e) Thời hạn sử dụng :  
- Đất ở : Lâu dài.  
- Đất trồng cây lâu năm khác : -/-
- g) Nguồn gốc sử dụng :  
- Nhận QSD đất do chuyển nhượng QSD đất của hộ ông Tôn Đức Lợi năm 2009.
- 2. Nhà ở : -/-
- 3. Công trình xây dựng khác : -/-
- 4. Rừng sản xuất là rừng trồng : -/-
- 5. Cây lâu năm : -/-
- 6. Ghi chú : -/-

**III - Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**



Đức Thọ, ngày 20 tháng 9 năm 2013  
 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ



Nguyễn Văn Việt

**IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận**

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
<p>11/11/2016: Chủ chấp làng Cổ Đức và M4 hợp đi sát m. theo hồ sơ 1495.1</p> <p>14/7/2020: sửa nội dung công cụ ghi chép ngày 07/11/2016, theo hồ sơ số 1495.1</p> <p>17/10/2020: Ủy ban chính quyền sử dụng đất từ họ ông Trại Xuân Trường và từ Nguyễn Thị Thảo về họ Trại Xuân Trường và bà Nguyễn Thị Thảo, theo hồ sơ số 701.1</p>	<p>ĐĂNG KÝ</p> <p>QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT</p> <p>ĐĂNG KÝ</p> <p>CHÍNH HÀNH</p> <p>HUYỆN ĐỨC THỌ</p> <p>ĐĂNG GIANG TRUNG</p>



**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**  
**QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

**I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

Họ ông: **Thái Xuân Hoàng**, Năm sinh: 1978  
Số CMND: 183146107, ngày cấp: 7/4/1997, nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh  
Địa chỉ thường trú: Thôn Sơn Quang - Xã Đức Lạng - Huyện Đức Thọ - Tỉnh Hà Tĩnh  
Và bà: **Nguyễn Thị Hoa Lê**, Năm sinh: 1979  
Số CMND: 182127549, ngày cấp: 16/8/2002, nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh  
Địa chỉ thường trú: Thôn Sơn Quang - Xã Đức Lạng - Huyện Đức Thọ - Tỉnh Hà Tĩnh

BP 491731

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan  
có thẩm quyền

*Kiểm tra & CN này có trong hồ sơ địa chính*

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



1 8 3 0 7 1 3 0 0 4 2 1 5

**II - Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

**1. Thừa đất:**

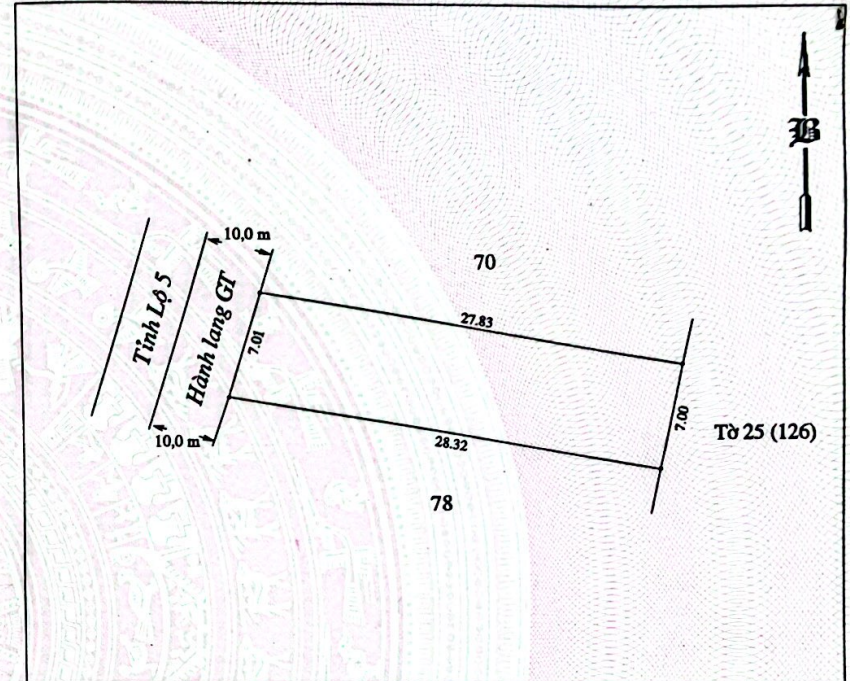
- a) Thừa đất số: 77 - Tờ bản đồ số: 24
  - b) Địa chỉ: Thôn Sơn Quang, Xã Đức Lạng, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh
  - c) Diện tích: 195,5 m<sup>2</sup>  
- (bằng chữ: Một trăm chín mươi năm phẩy năm mét vuông)
  - d) Hình thức sử dụng: Riêng: 195,5 m<sup>2</sup> - Chung: Không
  - đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 100,0 m<sup>2</sup>. Đất trồng cây lâu năm: 95,5 m<sup>2</sup>.
  - e) Thời hạn sử dụng:  
- Đất ở: Lâu dài.  
- Đất trồng cây lâu năm khác: Lâu dài.
  - g) Nguồn gốc sử dụng:  
- Nhận QSD đất do chuyển nhượng QSD đất của hộ ông Nguyễn Thanh Nhân năm 2009.
2. Nhà ở: -/-
  3. Công trình xây dựng khác: -/-
  4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-
  5. Cây lâu năm: -/-
  6. Ghi chú: -/-

Đức Thọ, ngày 10 tháng 1 năm 2013  
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ**



Nguyễn Văn Việt

**III - Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**



**IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận**

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

11/11/2016: Ông chấp hành theo đúng pháp luật và quy định của pháp luật về đất đai.

14/7/2020: Xóa nội dung đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất theo hồ sơ số 86/2019.1.

14/7/2020: Đình chỉ giải quyết thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất của ông Trái Xuân Trường và 14 Nguyễn Thị Thảo Lê Hoàn Ông Trái Xuân Trường và Nguyễn Thị Thảo Lê, theo hồ sơ số 700/2020.



Châu

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan  
có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**  
**QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

**I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

**Ông: Thái Xuân Hoàng**

Năm sinh: 1978, CMND số: 183 146 107

Địa chỉ thường trú: Thôn Sơn Quang, xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

**Bà: Nguyễn Thị Hoa Lê**

Năm sinh: 1979, CMND số: 183 127 549

Địa chỉ thường trú: Thôn Sơn Quang, xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.



*Kèm theo CQCN này có 2ang B.S số 01*

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



4 218307 20001515

CX 249064

## II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

### 1. Thửa đất:

- Thửa đất số: 225, Tờ bản đồ số: 24
- Địa chỉ: Thôn Sơn Quang, xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.
- Diện tích: 195,5m<sup>2</sup>, (bằng chữ: một trăm chín mươi lăm phẩy năm mét vuông)
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 100,0m<sup>2</sup>; đất trồng cây lâu năm 95,5m<sup>2</sup>
- Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 15/10/2043
- Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSD đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất: 100,0m<sup>2</sup>; Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSD đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất: 95,5m<sup>2</sup>

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

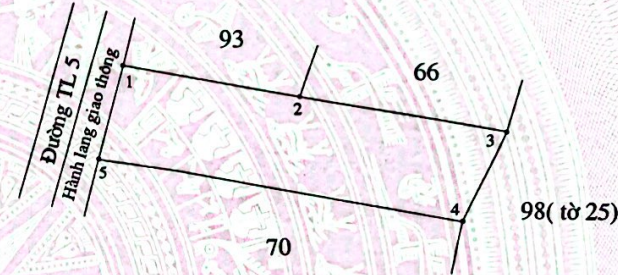
5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: Không.

## III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Cạnh	Chiều dài (m)
1-2	14.71
2-3	13.65
3-4	7.24
4-5	27.27
5-1	7.17



Hà Tĩnh, ngày 02 tháng 10 năm 2020  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HÀ TĨNH  
KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Hữu Khanh

## IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp GCN: CS...000.53...12





HATICO VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT HATICO VIỆT NAM  
PHÒNG THỬ NGHIỆM – VIMCERTS 269 - VILAS 1349

Đ/c: Số 45 ngách 14/20 ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, P. Hạ Đình, Q. Thanh Xuân,  
TP. Hà Nội

Đ/c PTN: Liền kề 16.31 khu đô thị Hinode Royal Park Kim Chung Di Trạch, huyện  
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Tel: 0936.175.507

Email: [haticovietnam2016@gmail.com](mailto:haticovietnam2016@gmail.com)

Số: 05781/2024/PKQ/24.2376

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TỈNH  
Địa chỉ : Thôn Bắc Bình, xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh  
Địa điểm quan trắc : Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Hoa Lê tại xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh  
Vị trí lấy mẫu : - NM.120824-013- Tại bầu Bến Nhi, tọa độ X=2038998, Y=0506548 (NM)  
Tên mẫu/ Loại mẫu : Nước mặt Số lượng mẫu: 01  
Ngày lấy mẫu : 12/08/2024 Ngày hoàn thành thử nghiệm: 26/08/2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT
				NM	Bảng 2
1	pH <sup>(b)</sup>	-	TCVN 6492:2011	7,25	6,0-8,5
2	Oxy (oxygen) hòa tan (DO) <sup>(b)</sup>	mg/L	TCVN 7325:2016	6,41	≥ 5,0
3	BOD <sub>5</sub> <sup>(b)</sup>	mg/L	TCVN 6001-1:2021	14,4	≤ 6
4	COD <sup>(b)</sup>	mg/L	SMEWW 5220C:2023	28,8	≤ 15
5	TSS <sup>(b)</sup>	mg/L	TCVN 6625:2000	31,3	≤ 100
6	Tổng Nito <sup>(b)</sup>	mg/L	SMEWW 4500-N.C:2023+ SMEWW 4500-NO <sub>3</sub> .E:2023	0,44	≤ 1,5
7	Tổng Phosphor (tổng P) <sup>(b)</sup>	mg/L	TCVN 6202:2008	0,08	≤ 0,3
8	Tổng Coliform <sup>(b)</sup>	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	1.200	≤ 5.000

### Ghi chú:

**Quy chuẩn so sánh:** QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt

Bảng 2: Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước sông, suối, kênh, mương, khe, rạch và bảo vệ môi trường sống dưới nước (Mức B: Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.)

TM. PHÒNG THỬ NGHIỆM

CÁN BỘ QA/QC

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2024

Nguyễn Thị Duyên

Hoàng Thị Kim Anh

ThS. Đỗ Thị Duyên

1. (-) Không quy định  
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (b) được công nhận Vimcerts  
5. Các chỉ tiêu đánh dấu (\*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ  
7. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm do khách hàng trực tiếp gửi đến, hoặc công ty lấy về.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (a) được công nhận Vilas  
4. Các chỉ tiêu đánh dấu (c) được công nhận bởi Sở Y tế Hà Nội  
6. Không tự ý sao lưu kết quả khi chưa có sự đồng ý của phòng thử nghiệm  
8. Thời gian hai mẫu 7 ngày, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.



HATICO VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT HATICO VIỆT NAM  
PHÒNG THỬ NGHIỆM – VIMCERTS 269 - VILAS 1349

Đ/c: Số 45 ngách 14/20 ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, P. Hạ Đình, Q. Thanh Xuân,  
TP. Hà Nội

Đ/c PTN: Liền kề 16.31 khu đô thị Hinode Royal Park Kim Chung Di Trạch, huyện  
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Tel: 0936.175.507

Email: [haticovietnam2016@gmail.com](mailto:haticovietnam2016@gmail.com)

Số: 05782/2024/PKQ/24.2376

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH  
Địa chỉ : Thôn Bắc Bình, xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh  
Địa điểm quan trắc : Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Hoa Lê tại xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh  
Vị trí lấy mẫu : - NT.120824-028- Nước thải sau xử lý, tọa độ X=2039308, Y=0506488 (NT)  
Tên mẫu/ Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01  
Ngày lấy mẫu : 12/08/2024 Ngày hoàn thành thử nghiệm: 26/08/2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/ BTNMT
				NT	Cột B, Cmax
1	pH <sup>(b)</sup>	-	TCVN 6492:2011	7,32	5 - 9
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) <sup>(b)</sup>	mg/L	SOP.QT.TDS	671	1.200
3	Dầu mỡ động, thực vật <sup>(b)</sup>	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	2,3	24
4	BOD <sub>5</sub> (20°C) <sup>(b)</sup>	mg/L	TCVN 6001-1:2021	11,6	60
5	TSS <sup>(b)</sup>	mg/L	TCVN 6625:2000	17,3	120
6	Sunfua (H <sub>2</sub> S) <sup>(b)</sup>	mg/L	TCVN 6637:2000	<0,02	4,8
7	Amoni (tính theo N) <sup>(b)</sup>	mg/L	TCVN 5988:1995	<0,4	12
8	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> tính theo N) <sup>(b)</sup>	mg/L	SMEWW 4500-NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> .E:2023	6,5	60
9	Chất hoạt động bề mặt <sup>(b)</sup>	mg/L	TCVN 6622-1:2009	0,52	12
10	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> tính theo P) <sup>(b)</sup>	mg/L	TCVN 6202:2008	0,03	12
11	Tổng Coliforms <sup>(b)</sup>	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	2.000	5.000

### Chi chú:

**Quy chuẩn so sánh:** QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt

**Cột B:** Giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt

$C_{max} = C \times K$  (với  $K=1,2$ )

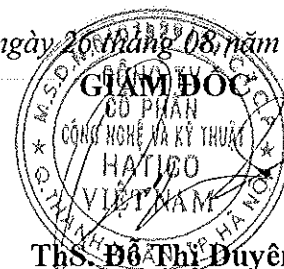
Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2024

TM. PHÒNG THỬ NGHIỆM

CÁN BỘ QA/QC

Nguyễn Thị Duyên

Hoàng Thị Kim Anh

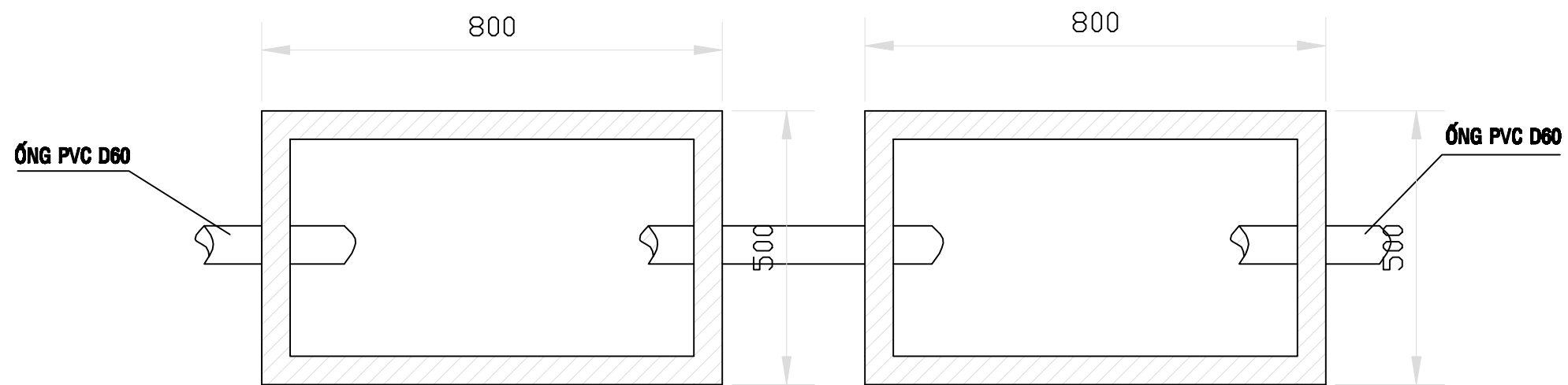


ThS. Đỗ Thị Duyên

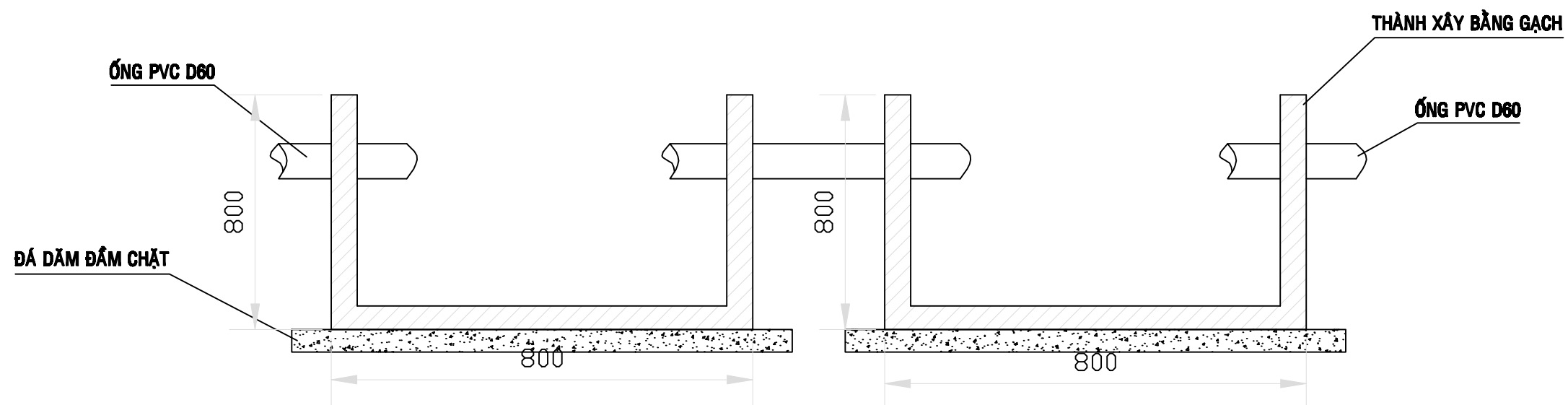
- (-) Không quy định
- Các chỉ tiêu đánh dấu (b) được công nhận Vimcerts
- Các chỉ tiêu đánh dấu (\*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm do khách hàng trực tiếp gửi đến, hoặc công ty lấy về.

- Các chỉ tiêu đánh dấu (a) được công nhận Vilas
- Các chỉ tiêu đánh dấu (c) được công nhận bởi Sở Y tế Hà Nội
- Không tự ý sao lại kết quả khi chưa có sự đồng ý của phòng thử nghiệm
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

## BẢN VẼ BỂ LẮNG LỌC 2 NGĂN



**MẶT CẮT NGANG**



**MẶT CẮT DỌC**



**ĐƠN VỊ THIẾT KẾ**  
**CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH**  
 Đ/c: Thôn Bắc Bình, xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh  
 Điện thoại: 0913.482.888 - 0988.94.1294  
 Email: moitruonghatinh@gmail.com - Web: moitruonghatinh.com

**GIÁM ĐỐC**

KS. NGUYỄN NGỌC TÚ

CHỦ TRÌ	NGUYỄN NGỌC TÚ	
THIẾT KẾ	TRƯƠNG HUY TUẤN	
TRIỂN KHAI	LƯU THỊ THỦY	
QLKT	THIẾU ĐỨC ANH	

**CHỦ ĐẦU TƯ**

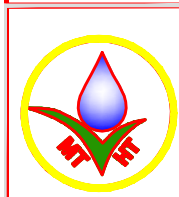
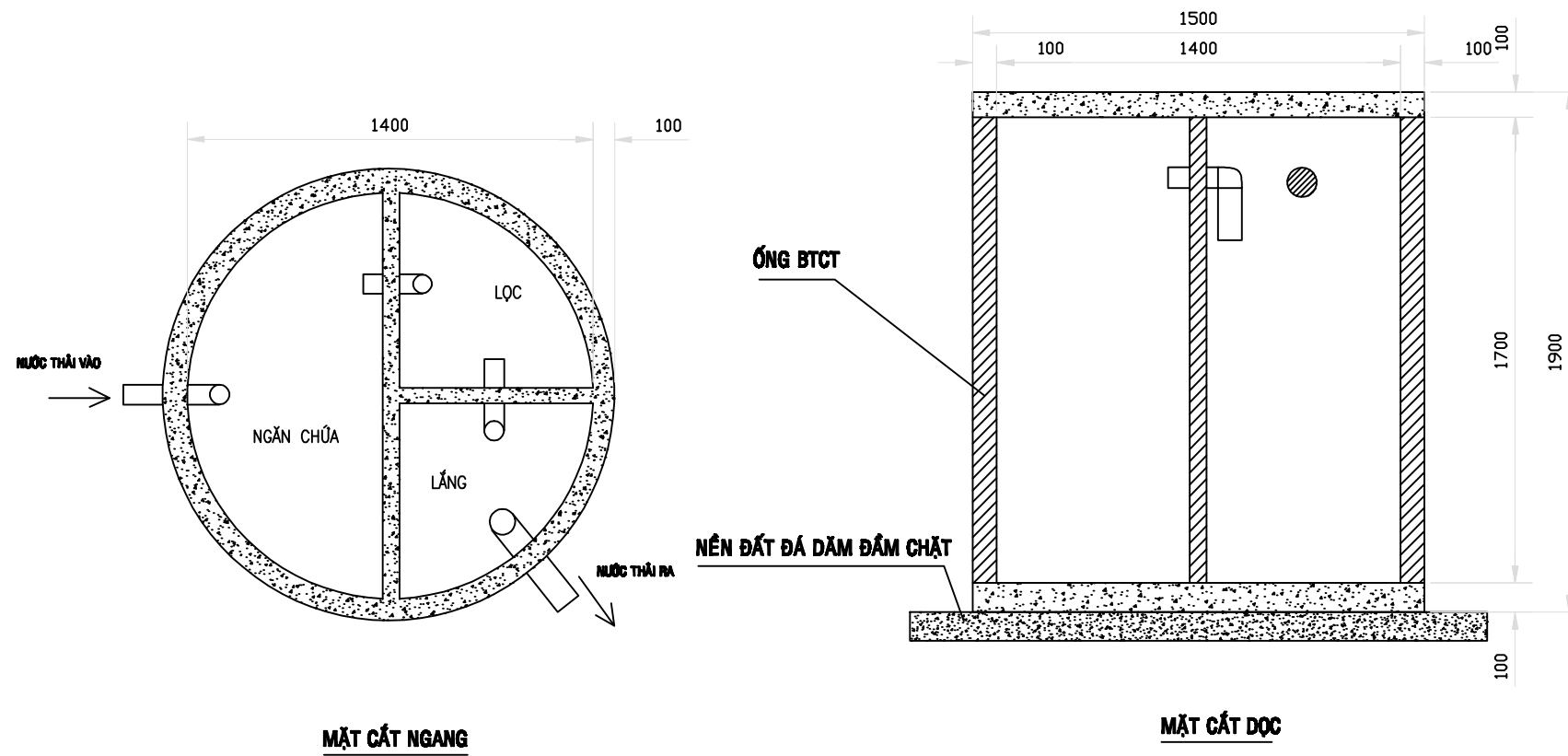
**CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU HOA LÊ**

Đ/c: Xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

HOÀN THÀNH :

BẢN VẼ SỐ:

# BẢN VẼ BỂ TỰ HOẠI 03 NGĂN



**ĐƠN VỊ THIẾT KẾ**  
**CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH**  
 Đ/c: Số 03, ngõ 13, Hà Huy Tập, P. Nam Hà, TP Hà Tĩnh  
 Điện thoại: 0913.482.888 - 0988.94.1294  
 Email: moitruonghatinh@gmail.com - Web: moitruonghatinh.com

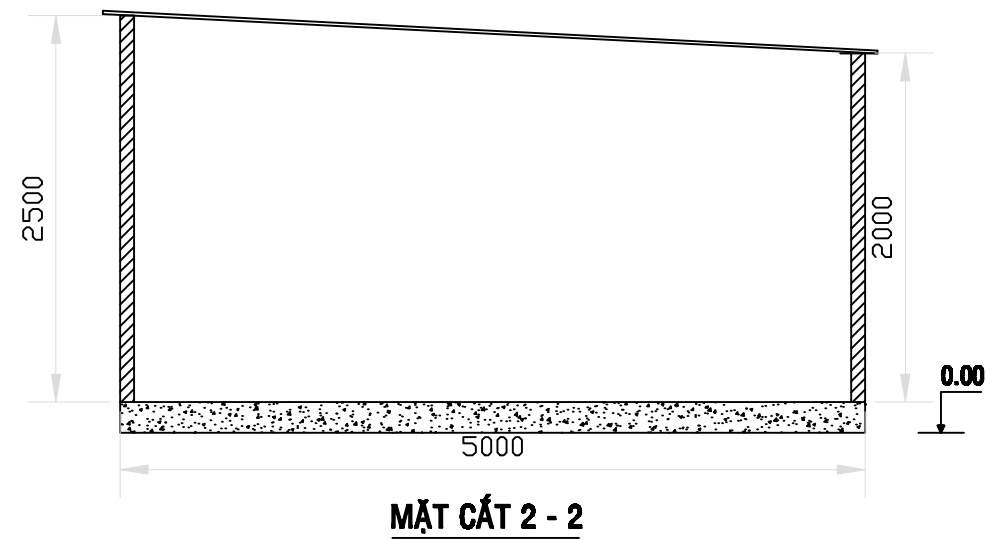
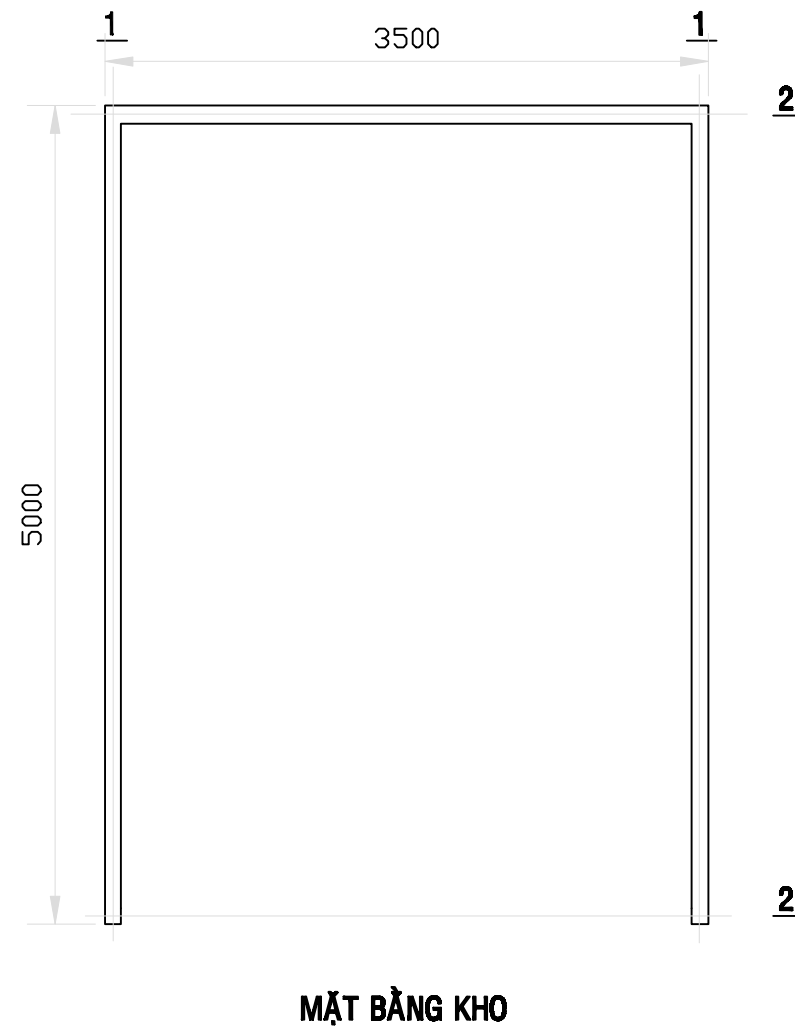
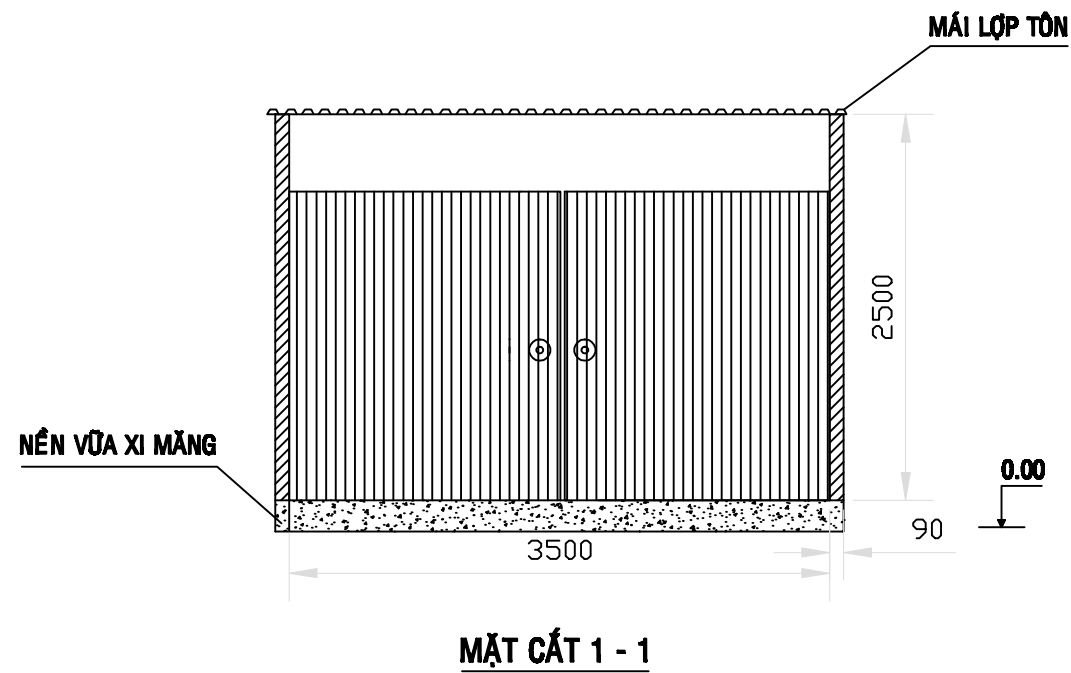
**GIÁM ĐỐC**  
  
**KS. NGUYỄN NGỌC TÚ**

CHỦ TRÌ	NGUYỄN NGỌC TÚ	
THIẾT KẾ	TRƯƠNG HUY TUẤN	
TRIỂN KHAI	LƯU THỊ THỦY	
QLKT	THIẾU ĐỨC ANH	

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU HOA LÊ**  
 Đ/c: Xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

HOÀN THÀNH :      BẢN VẼ SỐ:

# BẢN VẼ KHO CHỨA CHẤT THẢI NGUY HẠI



**ĐƠN VỊ THIẾT KẾ**  
**CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH**  
 Đ/c: Số 03, ngõ 13, Hà Huy Tập, P. Nam Hà, TP Hà Tĩnh  
 Điện thoại: 0913.482.888 - 0908.94.1294  
 Email: moitruonghatinh@gmail.com - Web: moitruonghatinh.com

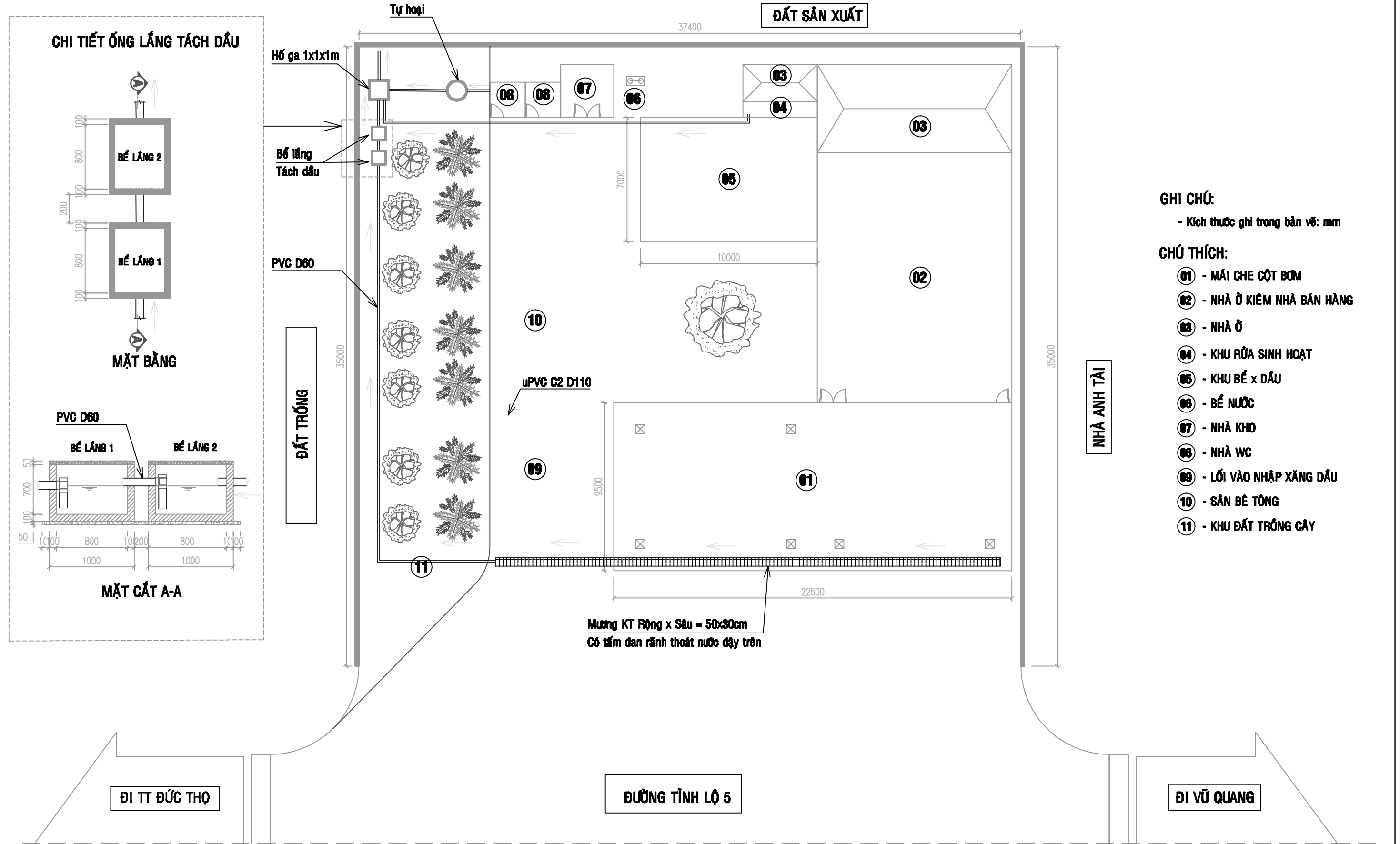
**GIÁM ĐỐC**  
  
 KS. NGUYỄN NGỌC TÚ

CHỦ TRÌ	NGUYỄN NGỌC TÚ	
THIẾT KẾ	TRƯƠNG HUY TUẤN	
TRIỂN KHAI	LƯU THỊ THỦY	
QLKT	THIẾU ĐỨC ANH	

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU HOA LÊ**  
 Đ/c: Xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

HOÀN THÀNH: | BẢN VẼ SỐ:

# BẢN VẼ MẶT BẰNG CỦA HÀNG XĂNG DẦU



**ĐƠN VỊ THIẾT KẾ**

**CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH**

Đ/c: Thôn Bắc Bình, xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh  
Điện thoại: 0913.492.568 - 0386.94.1234  
Email: moltronghatinh@gmail.com - Web: moltronghatinh.com.vn

**GIÁM ĐỐC**

*(Signature)*

**KS. NGUYỄN NGỌC TỬ**

CHỦ TRÌ	NGUYỄN NGỌC TỬ	<i>(Signature)</i>
THIẾT KẾ	TRƯƠNG HUY TUẤN	<i>(Signature)</i>
TRIỂN KHAI	TRƯƠNG HUY TUẤN	<i>(Signature)</i>
QLKT	THIẾU ĐỨC ANH	<i>(Signature)</i>

**CHỦ ĐẦU TƯ**

**CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU HOA LÊ**

Đ/c: Xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

.....

HẠNG MỤC	
.....	
TÊN BẢN VẼ	
GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ :	BẢN VẼ SỐ: 10
TK BẢN VẼ THI CÔNG	HOÀN THÀNH: 08/2024